


# ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC

## ĐỀ ÁN VỀ XÂY DỰNG “LÀNG VĂN HÓA KIỂU MẪU” TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH VĨNH PHÚC, GIAI ĐOẠN 2023-2030

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 05/5/2023 của  
HĐND tỉnh Về việc Thông qua Đề án xây dựng “Làng văn hóa kiểu mẫu”  
trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc, giai đoạn 2023-2030)*

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN   
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



  
Vũ Việt Văn



# Phần 1

## SỰ CẦN THIẾT PHẢI BAN HÀNH ĐỀ ÁN

### I. TỔNG QUAN VỀ LÀNG:

#### 1. Khái quát về Làng:

Theo Đại từ điển “Làng là nơi sinh sống, làm ăn lâu đời của nông dân vùng đồng bằng, trung du, thường có phạm vi và đặc trưng riêng biệt. Làng là cụm dân cư ở nông thôn, là đơn vị hành chính thấp nhất ở nông thôn ngày trước”. Trong cuốn từ điển Tiếng Việt do ông Hoàng Phê chủ biên, “Làng là khối dân cư ở nông thôn làm thành một đơn vị có đời sống riêng nhiều mặt, là đơn vị hành chính thấp nhất thời phong kiến”.

Trong chế độ phong kiến, làng là đơn vị hành chính thấp nhất, dưới tổng. Sau cách mạng tháng Tám thành công, chế độ phong kiến thực dân chấm dứt, công cuộc xây dựng XHCN ở Miền Bắc được tiến hành mạnh mẽ, phong trào xây dựng và phát triển hợp tác xã nông nghiệp được triển khai rộng khắp trong nông thôn. Để phục vụ cho quản lý nhà nước và sản xuất, làng được chia thành các thôn, xóm, đội sản xuất. Cùng với sự phát triển của đô thị hóa, các khái niệm tổ dân phố, khu phố có chức năng tương tự đã ra đời và hình thành.

Làng được sử dụng trong Đề án là tên gọi riêng của tỉnh Vĩnh Phúc, bao gồm làng, thôn, tổ dân phố, khu phố, khối phố, khóm, tiểu khu,... (theo Điều 2 Thông tư số 04/20212/TT-BNV của Bộ Nội vụ) không phải là một cấp hành chính mà là tổ chức tự quản của cộng đồng dân cư có chung địa bàn cư trú trong một khu vực ở một xã, phường, thị trấn; nơi thực hiện dân chủ trực tiếp và rộng rãi để phát huy các hình thức hoạt động tự quản, tổ chức nhân dân thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và nhiệm vụ cấp trên giao.

Tuy nhiên, làng vẫn tồn tại như một chủ thể với các đặc trưng cơ bản vốn có của nó trên các mặt kinh tế - xã hội. Trong đời sống văn hóa tinh thần và tâm linh của mỗi người được sinh ra và lớn lên, làng là hình bóng của quê hương, của người thân với những tình cảm vui buồn, được, mất vô cùng thiêng liêng của mỗi đời người.

Theo quan niệm của người Việt, làng là một gia đình lớn, một xã hội thu nhỏ, là một trong ba hằng số của văn hoá Việt Nam (nhà - làng - nước); là tụ cư tổ chức chủ yếu dựa vào nguyên lý cùng cội nguồn, cùng chỗ ở. Những đặc thù riêng ấy thể hiện ở chế độ ruộng đất, chế độ công điền, chế độ tổ chức xã hội, các điều lệ, tập tục. Có thể nói, làng Việt là “đất thiêng”, nơi “sinh - trưởng - tụ - về” của mỗi con người. Sau lũy tre làng là một cộng đồng được liên kết chặt chẽ bởi quan hệ nghề nghiệp, tín ngưỡng, láng giềng và đặc biệt là dòng tộc với những quy định riêng; có lệ làng, “phép vua thua lệ làng”, “giàu ở làng, sang ở nước”. Học hành, đỗ đạt thì trở về làng “vinh quy bái tổ”,

“công thành danh toại” thì công đức cho làng, đi ngược về xuôi buôn bán, bán bán ở đâu, ngày hội làng cũng về dự lễ... Tính “cộng cư, cộng mệnh, cộng cảm” làm nên sự cố kết cộng đồng là đặc trưng của làng xã Việt Nam. Đặc trưng ấy đã giữ cho làng xã Việt Nam yên bình vững vàng trước những yếu tố ngoại lai trong suốt chiều dài lịch sử dựng nước và giữ nước. Làng xã chính là cái nôi gắn kết mỗi con người, tạo nên khối đoàn kết cộng đồng, là động lực phát triển, cũng là sức mạnh Việt Nam.

**Tóm lại,** Làng là hiện tượng đặc thù của xã hội Việt Nam, là đơn vị cơ bản chiếm hữu và phân phối đất đai công cộng với nền kinh tế tiểu nông, tự cấp, tự túc. Làng gắn với các nghề thủ công tinh xảo truyền thống; là đơn vị văn hoá, xã hội, nơi tập hợp dân cư quanh mái đình, ngôi chùa với tín ngưỡng, lễ giáo, tập tục riêng.

## **2. Văn hóa Làng:**

Văn hóa làng được tích tụ từ đời này sang đời khác, từ gian khó đói nghèo, từ truyền thống yêu nước chống giặc ngoại xâm đến xây dựng phát triển. Văn hóa làng Việt Nam là hình ảnh thu nhỏ của văn hóa dân tộc và nếu đặt văn hóa làng trong tổng thể văn hóa nhân loại, văn hóa làng Việt Nam là đơn vị cơ sở cơ bản nhất của truyền thống văn hóa dân tộc. Hay nói cách khác, làng của người Việt là hình ảnh thu nhỏ của văn hóa đất nước, là cái nôi nuôi dưỡng văn hóa truyền thống của dân tộc Việt Nam. Văn hóa làng là nguồn tài nguyên vô tận cho cảm hứng sáng tạo, cũng là phương tiện của sự sáng tạo để mang đến những giá trị văn hóa, giá trị nhân văn mới cho con người, là sợi dây kết nối truyền thống văn hóa trong mỗi người dân nước Việt.

Văn hóa với vai trò vừa là động lực, vừa là tài nguyên. Việc bảo tồn, phát huy những giá trị văn hóa làng có vai trò đặc biệt quan trọng. Trong thời đại hội nhập, quá trình tiếp biến văn hóa diễn ra với tốc độ của những cơn lốc. Những cái mà người quê vô tình đánh mất hôm nay, rất khó tìm lại trong tương lai. Do vậy, cần hình thành một tư duy mới trong tiếp cận văn hóa và triển khai hệ thống giải pháp căn cơ, bài bản hơn để ngăn chặn sự suy thoái cũng như những biểu hiện lệch chuẩn trong đời sống văn hóa làng. Từ đó xây dựng những giá trị mới trên nền tảng tốt đẹp của văn hóa truyền thống, để mỗi làng quê, tổ dân phố trở thành là nơi đáng sống.

## **3. Làng văn hóa:**

Khái niệm làng văn hóa đã bắt đầu được manh nha hình thành từ xa xưa. Từ cuối thế kỷ thứ XV đã phát hiện những bản hương ước của các làng, thời phong kiến triều Lê, triều Nguyễn đã khuyến khích các làng xây dựng hương ước và làng nào thực hiện tốt nhà nước phong kiến sẽ phong tặng danh hiệu làng mỹ tục khả phong, treo danh hiệu đó tại đình làng là nơi sinh hoạt văn hóa của cộng đồng.

Trong thời đại hiện nay, khái niệm “Làng văn hoá” bắt đầu được sử dụng tại hội thảo do Bộ Văn hoá Thông tin tổ chức năm 1990 tại tỉnh Bắc Ninh, nhằm nghiên

cứu mô hình làng, phát huy các giá trị văn hoá tốt đẹp của làng. Năm 2006, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành Quyết định số 62/2006-QĐ-BVHTT ngày 23/6/2006 về việc ban hành quy chế công nhận danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Làng văn hóa”, “Tổ dân phố văn hóa”. Năm 2011, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành Thông tư số 12/2011/TT-BVHTTDL ngày 10/10/2011 của quy định chi tiết về tiêu chuẩn, trình tự, thủ tục, hồ sơ công nhận danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn văn hóa”, “Làng văn hóa”, “Ấp văn hóa”, “Bản văn hóa”, “Tổ dân phố văn hóa” và tương đương. Từ năm 2018 đến nay, Chính phủ ban hành Nghị định số 122/2018/NĐ-CP ngày 17/9/2018 quy định về xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn văn hóa”, “Làng văn hóa”, “Ấp văn hóa”, “Bản văn hóa”, “Tổ dân phố văn hóa”.

Qua nhiều thời kỳ, nhưng có thể khái quát tiêu chí “Làng văn hóa” phải đáp ứng những tiêu chí cơ bản gồm: (1) Đời sống kinh tế ổn định và từng bước phát triển; (2) Môi trường cảnh quan sạch đẹp; (3) Chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; (4) Có tinh thần đoàn kết, tương trợ, giúp đỡ lẫn nhau trong cộng đồng. Bên cạnh đó, tỉnh cũng đã triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010-2020 (Quyết định số 800/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ) với các nội dung gắn kết chặt chẽ với xây dựng “Làng văn hóa”.

## **II. KẾT QUẢ CHỦ YẾU CỦA PHONG TRÀO XÂY DỰNG “LÀNG VĂN HÓA” VÀ “NÔNG THÔN MỚI” TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH:**

### **1. Kết quả đạt được:**

Phong trào xây dựng “Làng văn hóa” trên địa bàn tỉnh phát triển đồng đều ở các huyện, thành phố, cụ thể: Năm 2005 có 744/1.354 đơn vị đạt thôn, làng, tổ dân phố văn hóa (54,94%). Năm 2010 có 805/1.304 đơn vị đạt thôn, làng, tổ dân phố văn hóa (61,73%). Năm 2015 có 1.150/1.384 đơn vị đạt thôn, làng, tổ dân phố văn hóa (83%). Năm 2020 có 1.150/1.237 đơn vị đạt thôn, làng, tổ dân phố văn hóa (92,9%). Năm 2021, có 1.161/1.237 đơn vị đạt thôn, làng, tổ dân phố đạt chuẩn văn hóa (93,85%). Phong trào thu hút sự quan tâm chỉ đạo của các cấp, các ngành và sự tham gia hưởng ứng của đông đảo các tầng lớp nhân dân một cách mạnh mẽ; phát huy tinh thần tương thân, tương ái, giúp nhau xóa đói, giảm nghèo; nâng cao ý thức tự quản cộng đồng; huy động nguồn lực to lớn trong nhân dân xây dựng cơ sở vật chất hạ tầng, thiết chế văn hóa cộng đồng; tạo ra sự chuyển biến tiến bộ thực hiện nếp sống văn minh, thực hành tiết kiệm trong việc cưới, việc tang, lễ hội; duy trì và phát triển phong trào văn hóa, văn nghệ; bảo tồn, phát huy các di sản văn hóa dân tộc, thuần phong mỹ tục; ngăn chặn đẩy lùi các tệ nạn xã hội và nhiều kết quả thiết thực khác.

**Nhìn chung**, thông qua phong trào xây dựng “Làng văn hóa” và các phong trào có tính tương hỗ như “Xây dựng nông thôn mới”, đời sống vật chất, tinh thần của người

dân trong tỉnh không ngừng được cải thiện, tỷ lệ hộ nghèo giảm nhanh, số hộ khá và giàu tăng; diện mạo đô thị, nông thôn đã có sự thay đổi rõ rệt. Cụ thể:

### **1.1. Về kết cấu hạ tầng:**

- Toàn tỉnh đã cứng hóa 667,2km đường thôn và liên thôn, nâng tỷ lệ cứng hóa đạt 100%; cứng hóa được 690,1 km đường ngõ xóm, nâng tổng số km đường ngõ xóm được cứng hóa đến nay là 1.231,5km/1.295km, tỷ lệ cứng hóa đạt 98,5%.

- Diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu chủ động đạt 96%. Cơ sở hạ tầng lưới điện nông thôn trên địa bàn tỉnh cơ bản được hoàn thiện. Tỷ lệ hộ dân được sử dụng điện thường xuyên đạt 100% từ năm 2015 và duy trì ổn định đến nay. Chất lượng điện ở nông thôn ngày càng được nâng cao, ổn định, đáp ứng đủ, kịp thời nhu cầu sinh hoạt của người dân và phát triển sản xuất, dịch vụ, ngành nghề khu vực nông thôn.

- Hệ thống cơ sở hạ tầng thương mại đã có bước phát triển cả về số lượng và quy mô, đa dạng về loại hình và cấp độ. Có dịch vụ viễn thông và hạ tầng kỹ thuật viễn thông đáp ứng nhu cầu sử dụng dịch vụ truy cập Internet cho tổ chức, cá nhân đạt tiêu chuẩn về chất lượng dịch vụ theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia; 100% xã, phường, thị trấn có đài truyền thanh và hệ thống loa truyền thanh đến các thôn đáp ứng yêu cầu thông tin, tuyên truyền chủ trương, chính sách pháp luật của Đảng và Nhà nước.

### **1.2. Về phát triển kinh tế, đời sống và thu nhập:**

- Thu nhập bình quân đầu người tăng nhanh, ở khu vực nông thôn đến hết năm 2021, thu nhập bình quân đầu người đạt 50,79 triệu đồng/người/năm, tăng 38,66 triệu/người/năm so năm 2010 và tăng 23,29 triệu/người/năm so năm 2015. Đến cuối năm 2021 tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều giai đoạn 2016-2020 là 0,44%; theo chuẩn nghèo đa chiều, tỷ lệ hộ nghèo còn 1,51%; 100% hộ nghèo, hộ cận nghèo được thụ hưởng, tiếp cận các chính sách hỗ trợ như: Cấp thẻ BHYT hàng năm; tín dụng hộ nghèo, cận nghèo; tiền điện; hỗ trợ giáo dục; 100% người nghèo trong độ tuổi lao động có yêu cầu đều được hỗ trợ đào tạo nghề và tìm việc làm phù hợp.

- Liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm giữa nông dân với HTX và doanh nghiệp được hình thành ở nhiều vùng sản xuất hàng hóa tập trung, điển hình như: trong chăn nuôi đã hình thành nhiều mô hình liên kết giữa các hộ nông dân với các Công ty (giống, thức ăn chăn nuôi, tiêu thụ sản phẩm..), chuỗi liên kết chăn nuôi và tiêu thụ sữa bò (giữa hộ chăn nuôi, HTX và Công ty sữa Vinamilk, Cô gái Hà Lan); trong trồng trọt với nhiều cánh đồng mẫu lớn sản xuất lúa chất lượng ở huyện Vĩnh Tường, Bình Xuyên; nhiều vùng sản xuất rau an toàn liên kết với Công ty VinEco, siêu thị BigC (GO), Coopmark,... đã góp phần thúc đẩy hình thành các vùng sản xuất hàng hóa tập trung, nâng cao chất lượng sản phẩm đáp ứng yêu cầu của doanh nghiệp liên

kết và thị trường.

- Công tác tuyên truyền, chăm sóc sức khỏe cho trẻ em được quan tâm, năm 2020 tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi còn 9,8%. Chính sách hỗ trợ mua bảo hiểm y tế cho các đối tượng như: người cao tuổi, mua bảo hiểm theo hộ, học sinh sinh viên đang học tại các cơ sở giáo dục hoặc cơ sở giáo dục nghề nghiệp được ban hành và triển khai thực hiện hiệu quả, tỷ lệ người dân nông thôn tham gia BHYT tăng hàng năm. Đến hết năm 2021, tỷ lệ người dân nông thôn tham gia BHYT đạt 92,0%.

### **1.3. Về môi trường:**

- Tỷ lệ hộ dân nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 100%; tỷ lệ thu gom, xử lý rác thải sinh hoạt đạt trên 75%; tỷ lệ chất thải y tế được thu gom, xử lý đạt 100%, tỷ lệ chất thải chăn nuôi được thu gom, xử lý đạt 60%; cải tạo, xây dựng mới hơn 1.100 km cống rãnh thu gom và thoát nước thải trong khu dân cư, đã giúp giải quyết cơ bản vấn đề ô nhiễm môi trường trong khu dân cư do nước thải sinh hoạt và chăn nuôi; tỷ lệ cơ sở sản xuất - kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường đạt 90%, tỷ lệ hộ có nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch theo tiêu chí đạt trên 90%.

- Phong trào vệ sinh đường làng, ngõ xóm định kỳ hàng tháng được triển khai và duy trì ở tất cả các địa phương; phong trào trồng cây xanh, đường hoa tại các tuyến đường xã, đường thôn đã được quan tâm chỉ đạo, tuyên truyền, vận động người dân tham gia, bước đầu đã đạt được kết quả tích cực.

### **1.4. Về xây dựng hệ thống chính trị và bảo đảm quốc phòng, an ninh:**

- Các chỉ tiêu quốc phòng như công tác tuyển quân; công tác xây dựng, quản lý, đăng ký quân nhân dự bị, phương tiện kỹ thuật dự bị được tổ chức chặt chẽ, đúng pháp luật; công tác phối hợp thực hiện tuyên truyền, giáo dục quốc phòng, an ninh được triển khai chặt chẽ, hoàn thành các mục tiêu đề ra. Phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc ở nông thôn được đẩy mạnh, có bước phát triển mới với nhiều nội dung, hình thức phong phú, đa dạng, hiệu quả. Nhiều địa phương đã xây dựng và nhân rộng các mô hình tổ chức quần chúng tham gia công tác bảo vệ an ninh trật tự ở cơ sở theo hướng “tự phòng, tự quản, tự bảo vệ, tự hoà giải” để phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội, bảo vệ tài sản, góp phần không nhỏ vào giữ gìn an ninh trật tự và bình yên.

- Tổ chức cơ sở đảng đã được nâng cao chất lượng, đổi mới nội dung, phương thức hoạt động. Nhiều cấp ủy đảng cơ sở đã chủ động lựa chọn những vấn đề bức xúc, nổi cộm, yêu cầu, nguyện vọng chính đáng của nhân dân để bàn bạc, thảo luận trong cấp ủy, chi bộ và xây dựng thành các Nghị quyết chuyên đề để lãnh đạo thực hiện.

## **2. Một số tồn tại, hạn chế:**

**2.1.** Quy hoạch cấu trúc không gian làng nói chung, nhất là ở nông thôn còn hạn chế. Bộ mặt kiến trúc có nguy cơ mất bản sắc truyền thống, pha tạp, không phù hợp với cảnh quan tự nhiên và yêu cầu phòng chống thiên tai, các giá trị kiến trúc truyền thống chưa được chú trọng kế thừa và phát triển:

- Quy hoạch xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2011-2020 được phê duyệt từ tháng 12/2011 nhưng đến nay chưa được điều chỉnh. Chất lượng quy hoạch xây dựng nông thôn mới chưa cao. Một số địa phương có nội dung quy hoạch nông thôn mới chưa phù hợp với thực tế và hiện trạng sử dụng đất, gây khó khăn trong giải phóng mặt bằng khi xây dựng các công trình, phải điều chỉnh quy hoạch cục bộ nhiều lần.

- Công tác quy hoạch chi tiết các điểm dân cư nông thôn, cảnh quan nông thôn còn chưa được quan tâm thực hiện. Những đề án phát triển nông thôn chủ yếu tập trung vào những chỉ số phát triển kinh tế hoặc theo kiểu “Điện - Đường - Trường - Trạm”, chưa quan tâm đến cái cốt lõi của nông thôn là cấu trúc làng, không gian làng bao gồm không gian sinh hoạt, không gian sản xuất, không gian bảo tồn văn hóa. Cấu trúc ngôi làng truyền thống xưa đang bị phá vỡ, mai một bởi đô thị hoá và sự chuyển đổi cơ cấu sản xuất. Khung cảnh làng quê dường như mất đi yếu tố yên bình. Hình ảnh quen thuộc cây đa, bến nước, sân đình, hàng rào cây... không còn tiêu biểu, không còn là điểm nhấn của làng quê. Các đề án quy hoạch chưa đi sâu vào yếu tố then chốt là văn hoá để có điểm tựa cho phát triển. Bên cạnh đó, rất nhiều làng, hay vùng nông thôn có giá trị lịch sử cần được bảo tồn nhưng không được quan tâm đúng mức.

**2.2.** Kết cấu hạ tầng khu vực nông thôn còn chưa đồng bộ, chưa tiệm cận đô thị:

- Các tuyến đường giao thông nông thôn được xây dựng chủ yếu bằng bê tông xi măng; phần lớn các tuyến đường có bề rộng mặt đường nhỏ hẹp (phổ biến từ 3,5-5,0m), chưa đạt hoặc chỉ đạt chuẩn kỹ thuật tối thiểu của cấp đường giao thông nông thôn, đặc biệt là thiếu điện chiếu sáng. Nhiều tuyến đường được cứng hóa trong giai đoạn trước năm 2010 (khoảng 30%) đến nay đã bị xuống cấp, chưa đáp ứng được nhu cầu sinh hoạt và phát triển kinh tế ngày càng tăng của người dân nông thôn.

- Hạ tầng thương mại thiếu các mô hình siêu thị mini, nơi tập kết trưng bày sản phẩm. Địa điểm quy hoạch, quy mô xây dựng chợ của một số địa phương còn chưa phù hợp, hiệu quả sử dụng sau đầu tư chưa cao.

- Hạ tầng điện nông thôn đã được cải tạo nhưng nhiều nơi cột điện, đường dây bố trí không hợp lý, lấn chiếm hành lang giao thông, mất mỹ quan. Chất lượng dịch vụ cung ứng điện đến người dân còn nhiều bất cập, không ổn định về điện áp. Việc áp dụng mô hình giao cho các hợp tác xã điện quản lý gặp nhiều vướng mắc, bởi các hợp tác xã mới chỉ lo việc khai thác tối đa lưới điện sẵn có được hình thành trong quá khứ để hưởng chênh lệch giá điện mà chưa quan tâm đầy đủ, chưa có thực lực trong việc đầu tư cải tạo nâng cấp lưới điện.



**2.3. Năng suất lao động và thu nhập của một bộ phận cư dân còn thấp, chưa chú trọng đúng mức đến phát triển sản xuất, tạo sinh kế tại chỗ:**

- Thu nhập bình quân đầu người khu vực nông thôn còn ở mức thấp, năm 2021 mới đạt 50,79 triệu/người (vượt 0,79 triệu/người so mức đạt chuẩn nông thôn mới và ở mức thấp so với các tỉnh vùng Đồng bằng Sông Hồng).

- Cơ cấu lại ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững còn hạn chế. Tỷ lệ nông sản sản xuất theo các tiêu chuẩn (VietGAP, GlobalGAP,..) còn thấp. Hệ thống cơ sở hạ tầng phục vụ thương mại nông thôn, thu mua nông sản, chế biến và cơ giới hóa còn chưa đồng bộ. Áp dụng khoa học và công nghệ cao vào sản xuất nông nghiệp còn hạn chế. Hầu hết các HTX nông nghiệp có quy mô hoạt động nhỏ, sức cạnh tranh thấp, năng lực quản trị, khả năng tài chính yếu. Phần lớn các chuỗi liên kết sản xuất quy mô còn nhỏ lẻ, tỷ lệ chuỗi liên kết sản xuất nông sản theo các tiêu chuẩn, chất lượng bền vững còn thấp; công tác xây dựng thương hiệu cho các sản phẩm chủ lực chưa được đầu tư tương xứng, việc hình thành chuỗi giá trị hoàn chỉnh từ người sản xuất đến doanh nghiệp chế biến, tiêu thụ tỷ lệ còn hạn chế. Các mối liên kết trong chuỗi lỏng lẻo, chưa bền vững.

- Phần đông nông dân eo hẹp về nguồn lực, nhiều lao động lớn tuổi, thiếu kiến thức về sản xuất hàng hóa, thiếu hiểu biết về kinh tế thị trường, chủ yếu sản xuất theo kinh nghiệm, phong trào. Một bộ phận người dân còn thụ động, cam chịu số phận, định mệnh. Một bộ phận lao động sau khi dịch chuyển sang công nghiệp, dịch vụ ở thành phố, đô thị hay đi xuất khẩu lao động nước ngoài lại quay về nông thôn mang theo nhiều khó khăn, phức tạp cả về việc làm, đời sống, gia đình, văn hóa và an sinh xã hội... Người nông dân vẫn thường ở thế yếu trong hệ thống liên kết kinh tế và trong không ít các quyết định ở nông thôn.

#### **2.4. Ô nhiễm môi trường còn bức xúc:**

- Có một nghịch lý đã xảy ra, dù không có cống thoát nhưng trước kia làng không bao giờ bị ngập, nhưng đến nay, nhiều nơi có cống thoát lại vẫn ngập khi trời mưa. Khả năng thoát nước tự nhiên theo cách thấm thấu đã bị hạn chế, vào những nơi chứa nước như ao, hồ, đầm dền không còn. Mặt nước, cây xanh ít đi và đương nhiên không khí môi trường không còn trong lành nữa. Bê tông hóa bề mặt khiến lượng bức xạ mặt trời tăng, môi trường nóng lên.

- Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch đạt quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đạt 66,09% nhưng tỷ lệ hộ dân được sử dụng nước sạch từ các công trình xử lý và cấp nước sạch tập trung còn thấp, trung bình toàn tỉnh mới đạt 17,18%.

- Tình trạng ô nhiễm môi trường vẫn còn xảy ra trong một số thời điểm đối với nguồn nước ở một số lưu vực sông; vẫn còn tình trạng vứt rác thải bừa bãi trên kênh

mương thủy lợi; tình trạng sử dụng thuốc bảo vệ thực vật bừa bãi; phát triển công nghiệp, làng nghề thiếu quy hoạch; vệ sinh an toàn thực phẩm, nông sản chưa bảo đảm.

- Hạ tầng của các điểm tập kết, thu gom, xử lý rác thải sinh hoạt còn chưa được quan tâm đầu tư đúng mức; công nghệ xử lý rác thải sinh hoạt còn thô sơ, lạc hậu, chủ yếu là đốt bằng các lò đốt rác quy mô nhỏ và chôn lấp thông thường. Thực hiện thu gom, xử lý chất thải của các cơ sở chăn nuôi tập trung còn hạn chế. Hạ tầng nội bộ nghĩa trang nhân dân ở nhiều địa phương còn chưa được quan tâm đầu tư xây dựng. Xây dựng cảnh quan, không gian sáng - xanh - sạch - đẹp - an toàn chưa trở thành phong trào rộng khắp và bền vững ở các địa phương.

**2.5.** Đời sống văn hóa tinh thần ở nhiều nơi còn nghèo nàn, đơn điệu; môi trường văn hóa còn tồn tại tình trạng thiếu lành mạnh, tệ nạn xã hội còn diễn biến phức tạp ở nhiều địa phương; thiết chế văn hóa còn thiếu, có nơi xuống cấp, thiếu đồng bộ:

- Thiết chế văn hóa - thể thao đóng vai trò quan trọng trong việc nâng cao đời sống tinh thần của nhân dân, là cơ sở để xây dựng đời sống mới. Đây là nơi diễn ra các hoạt động văn hóa, thể thao cộng đồng, đáp ứng nhu cầu của nhân dân về hưởng thụ và sáng tạo văn hóa, đồng thời bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống của địa phương; giữ vai trò nòng cốt trong việc tuyên truyền, cổ động chào mừng các ngày kỷ niệm, các sự kiện chính trị của đất nước, của địa phương ngay tại từng thôn, làng, khu dân cư; góp phần thúc đẩy phát triển sự nghiệp văn hóa, thể thao, du lịch trên địa bàn tỉnh.

Thiết chế cơ sở là hệ thống Nhà văn hóa, Khu thể thao, di tích: Toàn tỉnh có 1.237 Nhà văn hóa, Khu thể thao. Việc quản lý và tổ chức hoạt động của Nhà văn hóa, khu thể thao thôn quản lý và tổ chức hoạt động thực hiện Thông tư số 06/2011/TT-BVHTTDL ngày 08/3/2011 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định mẫu về tổ chức, hoạt động và tiêu chí của nhà văn hóa, khu thể thao thôn. Tỉnh Vĩnh Phúc hiện có trên 1300 di tích các loại trong đó có 521 di tích được xếp hạng (06 tích xếp hạng cấp quốc gia đặc biệt; 62 di tích cấp quốc gia và 453 di tích xếp hạng cấp tỉnh); với 03 di sản được UNESCO ghi danh di sản văn hóa đại diện nhân loại (Hát Ca trù, Thực hành tín ngưỡng thờ Mẫu Tam phủ của người Việt, nghi lễ và trò chơi Kéo co, thị trấn Hương Canh) và 07 di sản văn hóa được đưa vào Danh mục di sản văn hóa phi vật thể Quốc gia.

Tuy nhiên hệ thống thiết chế văn hóa - thể thao, di tích còn có những bất cập như: (1) Khu thể thao được kết hợp là sân nhà văn hóa, tổng diện tích khu đất tối thiểu 500-800m<sup>2</sup>; sân đổ bê tông hoặc thảm asphalt nên chủ yếu chỉ có thể chơi các môn như cầu lông, bóng hơi,...; (2) Thiếu bãi đỗ xe, khu vệ sinh cộng đồng phục vụ sự kiện đông người. Các công trình văn hóa, thể thao thường ít có tính liên kết với các công trình tôn giáo, tín ngưỡng ở làng, thôn, tổ dân phố (Đình, Chùa) do bố trí ở các vị trí xa nhau;

(3) Chưa có vườn hoa, khu cây xanh, đường dạo để người dân tập thể dục, đi bộ, thư giãn, ca múa nhạc dân vũ ngoài trời,...; (4) Thiếu mô hình nhà văn hóa gắn với phát triển mô hình du lịch cộng đồng, sản phẩm thể mạnh tại địa phương; (5) Tình trạng xuống cấp ở các di tích lịch sử khá nhiều, chưa được tu bổ, tôn tạo thường xuyên.

- Chất lượng, môi trường giáo dục, đào tạo, y tế, văn hoá, thể thao, tính bình đẳng trong tiếp cận cơ hội phát triển, dịch vụ cơ bản ở khu vực nông thôn còn khoảng cách xa với khu vực đô thị.

## **2.6. Hệ thống chính trị ở cơ sở còn bất cập, nhất là về chất lượng đội ngũ cán bộ:**

- Năng lực, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của các tổ chức trong hệ thống chính trị ở cơ sở còn bất cập. Vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của một số tổ chức cơ sở Đảng (chi bộ thôn, làng) chưa đáp ứng yêu cầu, nhất là lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội. Trình độ lý luận và chuyên môn của bí thư chi bộ, trưởng thôn còn hạn chế, không bài bản, nhất là trong điều kiện chuyển đổi số, hội nhập quốc tế sâu rộng.

- Hoạt động của các đoàn thể chính trị - xã hội tính chủ động chưa cao, tổ chức thực hiện các phong trào thi đua còn hình thức, thiếu chiều sâu. Vai trò giám sát, phản biện xã hội, tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền chưa tốt. Một số địa phương chưa gắn chặt nhiệm vụ xây dựng hệ thống chính trị với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội.

- Việc triển khai thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở nhiều nơi còn hình thức, thậm chí một số địa phương vi phạm quyền làm chủ của nhân dân. Một số vấn đề quan trọng của địa phương trước khi quyết định chưa được lấy ý kiến rộng rãi trong các tầng lớp nhân dân.

## **2.7. Xây dựng, ban hành cơ chế, chính sách chưa có sự đột phá:**

Chưa có nhiều cơ chế, chính sách thực sự khuyến khích, tạo điều kiện để người dân phát huy vai trò “chủ thể”. Một số cơ chế, chính sách đã ban hành nhưng chưa được quyết liệt triển khai thực hiện như: Chuyển đổi cơ cấu sản xuất đối với đất trồng lúa; khuyến khích liên kết sản xuất theo chuỗi; hỗ trợ đầu tư dự án cung cấp nước sạch tập trung và hỗ trợ giá nước sạch cho vùng nông thôn; thu hút doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn.

## **3. Kết luận:**

**3.1.** Trong năm 2022, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã có chủ trương và UBND tỉnh đã ban hành Đề án xây dựng thí điểm “Làng văn hóa kiểu mẫu” trên địa bàn tỉnh theo Quyết định số 2680/QĐ-UBND ngày 29/12/2022 (Đề án 2680), với 3 nội dung chủ yếu: (1) Xây dựng khu thiết chế văn hóa, thể thao; (2) Hỗ trợ phát triển sản xuất, dịch vụ, thương mại tạo ra các sản phẩm tốt, đặc trưng của địa phương để phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao thu nhập cho nhân dân; (3) Nâng cao năng lực của bộ máy hệ thống

chính trị ở cơ sở trong tổ chức thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, nhất là trong việc định hướng, hướng dẫn người dân phát triển kinh tế, chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, có tinh thần đoàn kết, tương trợ, giúp đỡ lẫn nhau trong cộng đồng.

Đến nay Đề án 2680 đã được triển khai trên phạm vi 30 làng. Bước đầu đã tạo ra hiệu ứng lan tỏa tốt trong xã hội, có sự đồng thuận của người dân, sự vào cuộc tích cực của cả hệ thống chính trị. Kết quả ban đầu như sau:

- Các dự án xây dựng thiết chế văn hóa, thể thao đã được các huyện, thành phố đã ban hành Quyết định phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật đối với 28/30 làng (Riêng tại 02 mô hình (Tuyến phố đi bộ, ẩm thực đường Hai Bà Trưng và Trần Quốc Tuấn) đang tổ chức lập, thẩm định đề xuất chủ trương đầu tư. Dự kiến tổng mức đầu tư dự án Cải tạo chỉnh trang tuyến phố đi bộ, ẩm thực Trần Quốc Tuấn là: 36,1 tỷ đồng. Dự kiến tổng mức đầu tư dự án Chỉnh trang tuyến phố đi bộ đường Hai Bà Trưng, thành phố Vĩnh Yên là: 20,3 tỷ đồng. Nguồn vốn từ nguồn hỗ trợ có mục tiêu của tỉnh và bố trí từ nguồn ngân sách thành phố.

- Hỗ trợ các mô hình phát triển kinh tế cho người dân: Đã có 7 cơ quan cấp tỉnh (Văn phòng HĐND tỉnh; Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Công thương; Sở Văn hóa, Thể thao & Du lịch; Sở Nông nghiệp & PTNT; Sở Tài chính; Sở GTVT) và 9/9 huyện, thành phố đăng ký các mô hình hỗ trợ người dân phát triển kinh tế.

**3.2.** Trên cơ sở những thực trạng nêu trên, với mục tiêu tạo ra sự chuyển biến rõ rệt, có đột phá trong việc xây dựng các làng, thôn, bản khu dân cư phát triển đồng bộ, toàn diện về kinh tế, văn hóa, xã hội, môi trường, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân; gìn giữ, phát huy những giá trị văn hóa, nét đẹp truyền thống, môi trường sáng, xanh, sạch, đẹp; đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; hệ thống chính trị cơ sở trong sạch, vững mạnh; gắn kết chặt chẽ với các tiêu chí xây dựng “thôn nông thôn mới kiểu mẫu” nhưng có yêu cầu cao hơn, toàn diện hơn, có yếu tố khác biệt, đặc trưng riêng của tỉnh Vĩnh Phúc thì việc xây dựng và ban hành Đề án xây dựng “Làng văn hóa kiểu mẫu” trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc, giai đoạn 2023-2030 là thực sự cần thiết, bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng, sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị.

### **III. CÁC CĂN CỨ, CƠ SỞ ÁP DỤNG**

#### **1. Cơ sở chính trị:**

##### **1.1.** Văn kiện đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII xác định các mục tiêu:

- Xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại cả về kinh tế và xã hội. Thực hiện tốt chính sách xã hội, bảo đảm an ninh xã hội, an ninh con người, tạo chuyển biến mạnh mẽ trong quản lý phát triển xã hội, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, nâng cao chất lượng cuộc sống.

- Đổi mới, hoàn thiện các thiết chế văn hóa từ Trung ương đến cơ sở, bảo đảm hiệu quả.

**1.2.** Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16/6/2022 của BCH Trung ương Đảng về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, xác định:

- Xây dựng nông thôn có kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ; môi trường xanh, sạch, đẹp; đời sống văn hoá lành mạnh, phong phú, đậm đà bản sắc dân tộc; an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội được bảo đảm. Gắn với không gian di sản văn hoá vật thể, phi vật thể; bảo vệ các giá trị của nền văn minh lúa nước, bản sắc văn hoá dân tộc cao đẹp. Quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội nông thôn cần chú trọng phát triển hài hoà, đồng bộ cả nông nghiệp, công nghiệp, dịch vụ, gắn với cơ cấu lại lao động, tạo sinh kế, việc làm tại chỗ, nâng cao thu nhập cho nông dân và cư dân nông thôn, bảo đảm quốc phòng, an ninh, củng cố hệ thống chính trị cơ sở.

- Quy hoạch, kiến trúc khu dân cư, công trình, nhà ở phù hợp với truyền thống văn hoá, cảnh quan, môi trường, điều kiện thực tế từng địa phương và thích ứng với biến đổi khí hậu. Cải thiện điều kiện sống, nhà ở, đổi mới tư duy, nếp sống, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hoá dân tộc,...

**1.3.** Nghị quyết số 30-NQ/TW ngày 23/11/2022 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng đồng bằng Sông Hồng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, xác định:

- Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực để phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, đa dạng hóa các nguồn lực và hình thức đầu tư.

- Phát triển kinh tế hài hòa với phát triển văn hóa, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội; bảo đảm bình đẳng trong tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản. Giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa, giá trị lịch sử, nhất là văn hóa đồng bằng Bắc Bộ. Nâng cao đời sống vật chất, tinh thần và hạnh phúc của nhân dân, bảo đảm an sinh xã hội, thu hẹp khoảng cách phát triển giữa nông thôn và thành thị. Chú trọng bảo vệ môi trường, chủ động phòng, chống thiên tai và thích ứng với biến đổi khí hậu. Khẩn trương khắc phục tình trạng ô nhiễm môi trường ở khu vực nông thôn, nhất là các làng nghề; kiên quyết di dời các cơ sở gây ô nhiễm ra khỏi khu vực đông dân cư.

- Phát triển văn hóa ngang tầm với phát triển kinh tế, chính trị, xã hội, hướng tới chân - thiện - mỹ; khơi dậy mạnh mẽ tinh thần yêu nước, ý chí tự cường dân tộc, sức sáng tạo, tinh thần cống hiến, khát vọng phát triển đất nước phồn vinh. Gìn giữ, phát huy các giá trị văn hóa vật thể và phi vật thể, không gian, kiến trúc văn hóa làng, xã nông thôn truyền thống. Phát triển mạng lưới thiết chế văn hóa đồng bộ, hiện đại, đáp ứng nhu cầu sáng tạo, hưởng thụ của nhân dân. Xây dựng các sản phẩm, dịch vụ văn hóa đặc trưng của nền văn minh Sông Hồng.

#### 1.4. Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII xác định mục tiêu:

- Đẩy mạnh phát triển đô thị cùng với xây dựng nông thôn mới nâng cao, tạo sự chuyển biến cơ bản về diện mạo, chất lượng đô thị, nông thôn của tỉnh trong 5 năm tới. Trọng tâm là xây dựng đô thị của Vĩnh Phúc: Xanh - Sạch - Đẹp - Văn minh, hướng đến phát triển bền vững, hiện đại, có bản sắc và đồng bộ. Xây dựng nông thôn mới nâng cao theo hướng hoàn thiện cơ sở hạ tầng kỹ thuật, văn hóa, xã hội; xử lý tốt ô nhiễm môi trường; phát huy vai trò tự quản của nhân dân; khôi phục, nâng cấp các giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của từng địa phương. Nâng cao một cách rõ nét chất lượng cuộc sống của người dân, chuyển thành quả phát triển kinh tế vào đời sống người dân và xã hội.

- Xây dựng khu dân cư văn hóa, khôi phục các giá trị văn hóa truyền thống trong các thôn, làng, tổ dân phố.

- Xây dựng chính quyền trong sạch, vững mạnh, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động tư pháp. Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, gắn các hoạt động với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương; phát huy quyền làm chủ của nhân dân, tăng cường đồng thuận xã hội và khối đại đoàn kết toàn dân.

1.5. Nghị quyết số 12-NQ/TU ngày 12/3/2020 của BCH Đảng bộ tỉnh khóa XVI về nâng cao thu nhập và phúc lợi của người dân Vĩnh Phúc đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 xác định mục tiêu, nhiệm vụ:

- Xây dựng kết cấu hạ tầng theo hướng đồng bộ, hiện đại nhằm tạo môi trường khuyến khích phát triển sản xuất và tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động của nhân dân. Thúc đẩy sản xuất, tiêu dùng hàng hóa địa phương; phát triển du lịch nông nghiệp, nông thôn.

- Phát triển văn hóa xã hội, hệ thống các dịch vụ an sinh xã hội, phúc lợi xã hội đảm bảo người dân được bình đẳng tiếp cận, thụ hưởng. Xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, văn minh. Khai thác hiệu quả các hoạt động tại các thiết chế văn hóa - thể thao ở cơ sở, từng bước xây dựng mỗi thôn, làng, tổ dân phố có một công viên, vườn hoa, khu vui chơi cộng đồng.

- Đảm bảo môi trường bền vững, thực hành các tiêu chuẩn sản xuất xanh, thân thiện môi trường.

1.6. Nghị quyết số 15-NQ/TU ngày 12/12/2022 của BCH Đảng bộ tỉnh khóa XVII về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Vĩnh Phúc đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững xác định các mục tiêu, nhiệm vụ:

- Xây dựng mỗi gia đình, cơ quan, đơn vị, tổ chức, địa phương, cộng đồng là một môi trường văn hóa lành mạnh. Chú trọng xây dựng văn hóa ứng xử lành mạnh trong xã hội, phát huy những giá trị tích cực về thuần phong, mỹ tục của gia đình và

xã hội; nêu cao tinh thần tương thân, tương ái, đoàn kết; nếp sống văn hóa đoàn kết, dân chủ, văn minh.

- Tập trung đầu tư xây dựng và hoàn thiện đưa vào khai thác hiệu quả các thiết chế đảm bảo có quy mô tiên tiến, hiện đại của vùng đồng bằng sông Hồng.

**1.7.** Nghị quyết số 19-NQ/TU ngày 16/3/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về xây dựng “Làng văn hóa kiểu mẫu” trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc đến năm 2025, xác định mục tiêu:

- Mục tiêu chung: Xây dựng các “Làng văn hóa kiểu mẫu” trên địa bàn tỉnh trở thành nơi đáng sống, phát triển đồng bộ, toàn diện, bền vững về kinh tế, văn hóa, xã hội, môi trường và quốc phòng an ninh; giữ được sự cân bằng sinh thái, hài hòa với thiên nhiên, bản sắc văn hoá dân tộc; người dân có cuộc sống ổn định, ấm no và hạnh phúc. Cùng với đó sớm hoàn thành các mục tiêu về xây dựng nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu.

- Mục tiêu cụ thể: Phấn đấu đến hết năm 2025 có tối thiểu 60 làng được xây dựng đạt các tiêu chí của “Làng văn hóa kiểu mẫu” do cấp có thẩm quyền ban hành.

## **2. Cơ sở pháp lý:**

**2.1.** Luật Thi đua khen thưởng quy định danh hiệu thôn, tổ dân phố văn hóa để tặng hằng năm cho thôn, tổ dân phố trong phạm vi cấp xã đạt các tiêu chuẩn sau: Đời sống kinh tế ổn định và phát triển; Đời sống văn hóa, tinh thần lành mạnh, phong phú; Môi trường an toàn, thân thiện, cảnh quan sạch đẹp; Chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; giữ vững trật tự, an toàn xã hội; tích cực tham gia các phong trào thi đua của địa phương; Có tinh thần đoàn kết, tương trợ, giúp đỡ lẫn nhau trong cộng đồng.

- Danh hiệu “Gia đình văn hóa” để tặng hằng năm cho hộ gia đình đạt các tiêu chuẩn sau đây: Gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; Tích cực tham gia các phong trào thi đua lao động, sản xuất, học tập, bảo vệ an ninh, trật tự, an toàn xã hội của địa phương; Gia đình no ấm, tiến bộ, hạnh phúc, văn minh; thường xuyên gắn bó, đoàn kết, tương trợ, giúp đỡ trong cộng đồng.

**2.2.** Nghị định số 122/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 9 năm 2018 quy định về xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn văn hóa”, “Làng văn hóa”, “Áp văn hóa”, “Bản văn hóa”, “Tổ dân phố văn hóa”, có những tiêu chí gồm:

- *Đời sống kinh tế ổn định và từng bước phát triển:* Người trong độ tuổi lao động có việc làm và thu nhập ổn định; Thu nhập bình quân đầu người cao hơn mức bình quân của tỉnh, thành phố trực thuộc; Tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo thấp hơn mức bình quân chung; Tỷ lệ hộ gia đình có nhà ở kiên cố cao hơn mức bình quân chung, không có nhà ở dột nát; Hệ thống giao thông chính được cứng hóa, đảm bảo đi lại thuận tiện;

Có các hoạt động tuyên truyền, phổ biến, tập huấn về ứng dụng công nghệ, khoa học kỹ thuật; phát triển ngành nghề truyền thống; hợp tác và liên kết phát triển kinh tế.

- *Đời sống văn hóa, tinh thần lành mạnh, phong phú*: Có nhà văn hóa, sân thể thao phù hợp với điều kiện của khu dân cư; Trẻ em trong độ tuổi đi học được đến trường, đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở trở lên; Tổ chức hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao, vui chơi, giải trí lành mạnh; có điểm đọc sách phục vụ cộng đồng; thực hiện tốt công tác hòa giải; Bảo tồn, phát huy các hình thức sinh hoạt văn hóa, thể thao dân gian truyền thống của địa phương; Các di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh được giữ gìn, bảo vệ.

- *Môi trường cảnh quan sạch đẹp*: Hoạt động sản xuất, kinh doanh đáp ứng các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; Có hệ thống cấp, thoát nước; Nhà ở, công trình công cộng, nghĩa trang phù hợp quy hoạch của địa phương; Các địa điểm vui chơi công cộng được tôn tạo, bảo vệ và giữ gìn sạch sẽ; Có địa điểm bố trí vị trí quảng cáo rao vặt; Có điểm thu gom rác thải; Có hoạt động tuyên truyền, nâng cao ý thức người dân về bảo vệ môi trường; Tổ chức, tham gia hoạt động phòng, chống dịch bệnh.

- *Chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, gồm các tiêu chí*: Tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật, chính sách dân số; Thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, tạo điều kiện để nhân dân tham gia giám sát hoạt động cơ quan nhà nước; các tổ chức tự quản ở cộng đồng hoạt động có hiệu quả; Tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng giảm dần từng năm; trẻ em được tiêm chủng đầy đủ; Có các hoạt động tuyên truyền, phổ biến pháp luật; Đạt tiêu chuẩn an toàn về an ninh, trật tự; Chi bộ Đảng, các tổ chức đoàn thể hàng năm hoàn thành tốt nhiệm vụ.

- *Có tinh thần đoàn kết, tương trợ, giúp đỡ lẫn nhau trong cộng đồng*: Thực hiện chính sách của Nhà nước về các hoạt động nhân đạo, từ thiện và đẩy mạnh thực hiện phong trào “Đền ơn đáp nghĩa”, “Uống nước nhớ nguồn”, “Cuộc vận động vì người nghèo” và các cuộc vận động khác; Quan tâm, chăm sóc người cao tuổi, trẻ em, người có công, người khuyết tật, người lang thang, cơ nhỡ và người có hoàn cảnh khó khăn.

**2.3.** Định hướng phát triển kiến trúc Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 tại Quyết định số 1246/QĐ-TTg ngày 19/7/2021, nêu rõ:

- Phát triển kiến trúc tại nông thôn cần đề cao sự tham gia của cộng đồng; bổ sung những chức năng còn thiếu, kết hợp hiện đại hóa kết cấu hạ tầng; bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống, phong tục, tập quán riêng biệt của mỗi địa phương.

- Khuyến khích phát triển các công trình kiến trúc có tính kế thừa kiến trúc truyền thống, phù hợp với khung cảnh thiên nhiên và điều kiện khí hậu của từng địa phương.

**2.4.** Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 tại Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022; Quyết định số 318/QĐ-TTg



ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Bộ tiêu chí quốc gia xây dựng nông thôn mới theo mức độ đạt chuẩn, nâng cao, kiểu mẫu:

Đối với xây dựng nông thôn mới thôn, bản, ấp, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chủ động xây dựng tiêu chí đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới kiểu mẫu phù hợp với đặc điểm kinh tế, văn hóa, xã hội các cộng đồng thôn, bản, ấp trên địa bàn để ban hành và chỉ đạo thực hiện, đảm bảo đồng bộ với tiêu chí nông thôn mới cấp xã.

**2.5.** Quyết định số 1909/QĐ-TTg ngày 12/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chiến lược phát triển văn hóa đến năm 2030 xác định nhiệm vụ:

- Xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh trong các lĩnh vực của đời sống xã hội. Không ngừng nâng cao đời sống tinh thần của nhân dân, từng bước thu hẹp khoảng cách về hưởng thụ văn hóa giữa thành thị và nông thôn.

- Xây dựng quy chế, nội quy, Bộ tiêu chí về môi trường văn hóa trong: gia đình, cộng đồng dân cư,... nhằm hình thành các chuẩn mực về văn hóa đạo đức, hành vi ứng xử.

**2.6.** Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 07/2/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc định hướng phát triển quy hoạch kiến trúc nông thôn Việt Nam, tạo bản sắc và giữ gìn kiến trúc truyền thống:

- Quan tâm hơn nữa trong việc chỉ đạo công tác lập, thực hiện quy hoạch, quản lý kiến trúc trên địa bàn do mình quản lý. Cần xác định rõ quy mô, ranh giới, tính chất, chức năng của khu chức năng dịch vụ hỗ trợ phát triển kinh tế nông thôn trong đồ án quy hoạch chung xây dựng xã.

- Phát triển các điểm dân cư tập trung có quy mô, có điều kiện sống như điều kiện sống của người dân đô thị tại các vùng có kinh tế phát triển từ mức trung bình trở lên.

**2.7.** Quyết định 922/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình phát triển du lịch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 đã xác định các nhiệm vụ:

- Nâng cấp, đầu tư phát triển điểm du lịch nông thôn gắn với việc thực hiện các tiêu chí xây dựng nông thôn mới.

- Cải tạo, nâng cấp và hoàn thiện kết cấu hạ tầng đồng bộ (giao thông, hệ thống điện và nước sạch, hạ tầng y tế và chăm sóc sức khỏe, nhà vệ sinh, điểm và bãi đỗ xe, hệ thống chỉ dẫn, chỉ báo, hạ tầng số và kết nối viễn thông, thu gom và xử lý rác thải, nước thải...)

- Bố trí và xây dựng các điểm, trung tâm trưng bày, giới thiệu và bán sản phẩm nông nghiệp, sản phẩm làng nghề truyền thống, đồ lưu niệm,... đạt chất lượng phục vụ khách du lịch.

- Hỗ trợ bảo tồn, phục dựng và phát triển các làng nghề, ẩm thực, trang phục truyền thống và hoạt động nông nghiệp, loại hình biểu diễn văn hóa, thể thao,...; phát triển các nghệ nhân; phục dựng mô hình sản xuất các sản phẩm đặc sản, truyền thống... để phục vụ khách du lịch thông qua các trải nghiệm thực tế; bảo tồn và phát huy các không gian văn hóa, di tích văn hoá, lịch sử, cách mạng.

**2.8.** Quyết định số 524/QĐ-TTg ngày 01/4/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Trồng một tỷ cây xanh giai đoạn 2021-2025” xác định:

- Tăng tỷ lệ trồng cây xanh phân tán tại các vùng nông thôn, khu vực đô thị, đường giao thông, công trình hạ tầng đô thị, công trình giáo dục, y tế, văn hóa, nhà máy, khu văn hóa, lịch sử...

- Tại khu vực đô thị: Trồng trên vỉa hè đường phố, công viên, vườn hoa, quảng trường; trong khuôn viên các trụ sở, trường học, bệnh viện, nhà máy, xí nghiệp, khu công nghiệp, khu chế xuất, các công trình tín ngưỡng, vườn nhà và các công trình công cộng khác.

- Tại khu vực nông thôn: Trồng trên đất vườn nhà, hành lang giao thông, ven sông, kênh, mương, bờ vùng, bờ thửa, nương rẫy; trong khuôn viên các trụ sở, trường học, bệnh viện, nhà máy, xí nghiệp, khu công nghiệp, khu chế xuất, các công trình tín ngưỡng và các công trình công cộng khác; kết hợp phòng hộ trong khu canh tác nông nghiệp và các mảnh đất nhỏ phân tán; các khu vực có nguy cơ sạt lở cao, đất bị suy thoái, sa mạc hóa, bãi thải khai thác khoáng sản và đất chưa sử dụng khác.

**2.9.** Thông tư số 05/2022/TT-BNNPTNT của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT hướng dẫn nội dung thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 xác định:

- Xây dựng khu dân cư kiểu mẫu theo ít nhất một trong các lĩnh vực nổi trội nhất (về sản xuất, giáo dục, văn hóa, du lịch cộng đồng, cảnh quan môi trường, về an ninh trật tự...) mang giá trị đặc trưng của địa phương.

- Xây dựng và nhân rộng các mô hình thôn, xóm sáng - xanh - sạch - đẹp, an toàn (có hệ thống điện chiếu sáng dọc các tuyến đường; đảm bảo điều kiện vệ sinh môi trường; đảm bảo 3 sạch; hàng rào xanh; cảnh quan xanh mát, sạch đẹp; không gian phù hợp với truyền thống văn hoá địa phương).

- Bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa, kiến trúc cảnh quan phù hợp với đặc thù của vùng, miền và gắn với quá trình đô thị hóa; ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật trong phát triển hạ tầng bền vững, phù hợp với điều kiện tự nhiên, đặc điểm văn hoá, kinh tế - xã hội của các vùng, miền; nâng cao chất lượng giáo dục; giải pháp chăm sóc sức khỏe, phòng chống dịch bệnh cộng đồng.

- Bảo vệ môi trường nông thôn trong xu thế công nghiệp hóa, hiện đại hóa và đô thị hóa; chú trọng đến thu gom và xử lý rác thải rắn, chất thải nhựa, nước thải sinh hoạt và làng nghề.

- Phát triển hạ tầng thương mại, công nghiệp hỗ trợ và dịch vụ logistic phục vụ sản xuất nông nghiệp hàng hóa, giải pháp tăng cường áp dụng các chứng nhận chất lượng trong sản xuất và thương mại nông sản.

## **Phần 2**

# **QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU VÀ CÁC NỘI DUNG CHỦ YẾU XÂY DỰNG “LÀNG VĂN HÓA KIỂU MẪU”**

## **I. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU**

### **1. Quan điểm:**

**1.1.** Xây dựng “Làng văn hóa kiểu mẫu” trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2023-2030 là nhiệm vụ chính trị trọng tâm, góp phần thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ của Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2020-2025.

**1.2.** Lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt với quyết tâm chính trị cao; tổ chức thực hiện đồng bộ, toàn diện, có trọng tâm, trọng điểm, bảo đảm thực chất, hiệu quả; lấy lợi ích của người dân làm mục tiêu, động lực trong xây dựng “Làng văn hóa kiểu mẫu”.

**1.3.** Lấy người dân là chủ thể, trung tâm và đối tượng được hưởng lợi chính từ thành quả xây dựng “Làng văn hóa kiểu mẫu”.

### **2. Mục tiêu:**

#### **2.1. Mục tiêu tổng quát:**

Xây dựng các “Làng văn hóa kiểu mẫu” trên địa bàn tỉnh trở thành nơi đáng sống, phát triển đồng bộ, toàn diện, bền vững về kinh tế, văn hóa, xã hội, môi trường và quốc phòng an ninh; giữ được sự cân bằng sinh thái, hài hòa với thiên nhiên, bản sắc văn hoá dân tộc; người dân có cuộc sống ổn định, ấm no và hạnh phúc. Cùng với đó sớm hoàn thành các mục tiêu về xây dựng nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu.

#### **2.2. Mục tiêu cụ thể:**

Đến hết năm 2030 có tối thiểu 60 làng được xây dựng đạt các tiêu chí của “Làng văn hóa kiểu mẫu” do cấp có thẩm quyền ban hành, trong đó: Phần đầu đến hết năm 2025 hoàn thành 30 làng và đến năm 2027 hoàn thành 60 làng với các đặc trưng cơ bản sau:

- Cấu trúc không gian, kiến trúc cảnh quan được bảo tồn và chỉnh trang kết hợp hài hòa giữa truyền thống và hiện đại. Môi trường sống bền vững, khai thác tài nguyên thiên nhiên hiệu quả, tiết kiệm năng lượng, phòng chống thiên tai và thích ứng với biến đổi khí hậu.

- Kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, liên kết với bên ngoài thuận lợi, phục vụ tốt sản xuất theo hướng hiện đại và đáp ứng nhu cầu dân sinh, từng bước tiệm cận tiêu chuẩn của đô thị.

- Môi trường cảnh quan sáng, xanh, sạch, đẹp, an toàn, văn minh, giàu bản sắc văn hoá truyền thống. Hệ sinh thái tự nhiên được khôi phục, cải tạo. Các hình thức sinh hoạt văn hóa, thể thao dân gian truyền thống, các di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh được giữ gìn, bảo vệ, tu bổ và phát huy.

- Cơ cấu kinh tế và hình thức tổ chức sản xuất hợp lý. Người dân được hỗ trợ nâng cao năng lực quản trị, phát triển sản xuất kinh doanh; tiếp cận các nguồn lực, tiến bộ khoa học công nghệ, liên kết trong sản xuất, chế biến, tiêu thụ sản phẩm; tạo sinh kế, việc làm ổn định tại chỗ, nâng cao thu nhập.

- Đời sống văn hoá, tinh thần của người dân lành mạnh, phong phú, đậm đà bản sắc dân tộc. Các dịch vụ tiện ích cơ bản, phúc lợi xã hội được bảo đảm. Gia đình văn hóa, cộng đồng dân cư vững mạnh. Người dân có tinh thần đoàn kết, tương trợ, giúp đỡ lẫn nhau trong cộng đồng; chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

- Hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, tự quản; lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện tốt các nhiệm vụ xây dựng đảng, phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh và trật tự xã hội.

## **II. CÁC NỘI DUNG, HOẠT ĐỘNG CHỦ YẾU CỦA ĐỀ ÁN**

### **1. Xây dựng các “Làng văn hóa kiểu mẫu” được căn cứ vào Bộ tiêu chí, gồm:**

- 1.1. Quy hoạch và kiến trúc.
- 1.2. Nhà ở và công trình phụ trợ.
- 1.3. Hạ tầng giao thông.
- 1.4. Hạ tầng năng lượng và chiếu sáng.
- 1.5. Hạ tầng thương mại.
- 1.6. Hạ tầng thông tin và truyền thông.
- 1.7. Văn hóa, thể thao.
- 1.8. Giáo dục.
- 1.9. Y tế.
- 1.10. Nghĩa trang nhân dân.
- 1.11. Môi trường.

1.12. Phát triển kinh tế.

1.13. Hệ thống chính trị, quốc phòng, an ninh và trật tự xã hội.

1.14. Chấp hành pháp luật, quy ước, hương ước.

**2. Tiếp tục triển khai thực hiện các nội dung theo Quyết định số 2680/QĐ-UBND ngày 29/12/2022 của UBND tỉnh về phê duyệt Đề án thí điểm xây dựng mô hình “Làng văn hóa kiểu mẫu” trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc:**

2.1. Đầu tư xây dựng công trình thiết chế văn hóa - thể thao:

a) Các hạng mục chủ yếu:

- Nhà văn hóa thôn và sân bãi.

- Khu thể dục thể thao.

- Khu vườn dạo, vườn hoa, cây xanh.

- Hệ thống hạ tầng kỹ thuật; kết hợp linh hoạt, hợp lý các khu trưng bày, quảng bá, tập kết, mua sắm sản phẩm địa phương tiêu biểu; gắn kết với các thiết chế tôn giáo, tín ngưỡng của làng.

2.2. Hỗ trợ người dân xây dựng các mô hình phát triển sản xuất, dịch vụ, thương mại tạo ra các sản phẩm tốt, đặc trưng của địa phương để phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao thu nhập cho nhân dân:

- Thực hiện các hoạt động, giải pháp để nâng cao năng lực của bộ máy hệ thống chính trị ở cơ sở trong tổ chức thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, nhất là trong việc định hướng, hướng dẫn người dân phát triển kinh tế.

- Xây dựng các cơ chế, chính sách: Quy định, quy chế, quy ước, hương ước nhằm bảo tồn, phát huy các giá trị truyền thống; tổ chức lại sản xuất nông nghiệp, tạo sinh kế, việc làm tại chỗ, nâng cao thu nhập của người dân ở những nơi làm thí điểm; cơ chế, chính sách để xây dựng làng nghề, phương hướng đầu ra cho các sản phẩm; cơ chế, chính sách để hỗ trợ người dân xây dựng các mô hình phát triển sản xuất, dịch vụ, thương mại tạo ra các sản phẩm tốt, đặc trưng của địa phương và có tính cạnh tranh trên thị trường.

- Hỗ trợ các mô hình phát triển sản xuất, dịch vụ, thương mại tạo ra các sản phẩm tốt, đặc trưng của địa phương để phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao thu nhập cho nhân dân.

2.3. Riêng mức kinh phí dành cho hỗ trợ các mô hình phát triển sản xuất, dịch vụ, thương mại để tạo ra các sản phẩm tốt, đặc trưng của địa phương để phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao thu nhập cho nhân dân không quy định giới hạn tối đa ở mức 05 tỷ đồng/làng như trước.

*(Chi tiết nêu tại Bộ tiêu chí được thể hiện tại Phần 3).*

### III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM CỦA ĐỀ ÁN

1. Tạo sự đồng thuận, thống nhất cao về nhận thức, hành động trong hệ thống chính trị và nhân dân trong toàn tỉnh. Tạo điều kiện để người dân tích cực tham gia các hoạt động góp ý, giám sát, phản biện xã hội; sự vào cuộc của cộng đồng doanh nghiệp trong hoạt động phát triển kinh tế, liên kết sản xuất.

2. Làm tốt công tác quy hoạch và quản lý quy hoạch bảo đảm tính kết nối, đồng bộ, bền vững:

- Mô hình cấu trúc không gian được bảo tồn, kế thừa và phát huy cấu trúc truyền thống đặc trưng. Tôn trọng, hạn chế tối đa san gạt, biến đổi địa hình. Nương tựa vào cấu trúc tự nhiên để tổ chức cấu trúc không gian điểm dân cư.

- Bố trí hợp lý không gian ở, không gian sản xuất kinh doanh. Thiết lập và bổ sung các không gian chức năng mới, riêng biệt theo xu thế như: khu sản xuất, chăn nuôi; khu hỗ trợ sản xuất (kho bãi, khu tiếp nhận, đóng gói, vận chuyển,...); các không gian chức năng đào tạo nghề; không gian nghỉ ngơi, giao tiếp và sinh hoạt cộng đồng văn minh.

- Chinh trang, cải tạo, xây dựng mới nhà ở kiên cố có kiến trúc, công năng kết hợp hài hòa giữa truyền thống và hiện đại theo mẫu định hướng do cấp có thẩm quyền ban hành. Bảo tồn, gìn giữ các ngôi nhà truyền thống. Phát triển mô hình hàng rào cây xanh; vườn hộ trồng cây xanh, cây ăn quả hoặc trồng hoa, rau sạch và có sản phẩm sạch, an toàn vệ sinh thực phẩm.

- Kết nối cảnh quan tự nhiên đặc trưng với các thiết chế sinh hoạt cộng đồng, các công trình kiến trúc, các địa danh tiêu biểu có giá trị về văn hóa, lịch sử để tạo nên dấu ấn, bản sắc riêng của từng địa phương. Phối hợp chặt chẽ giữa kiến trúc và cảnh quan, kiến trúc ẩn vào cảnh quan, kiến trúc tương tác với cảnh quan, mỗi diện tích đất trông là một vườn cảnh quan, mỗi công trình là một kiến trúc.

- Chú trọng xây dựng các tiêu chuẩn và quy chế quản lý về quy hoạch tổ chức không gian, kiến trúc cảnh quan và nhà ở để làm cơ sở quản lý đầu tư xây dựng.

3. Tiếp tục đầu tư, cải tạo, nâng cấp, xây dựng mới cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội:

- Tập trung đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại, nhất là các khu vực ven đô thị lớn, thị trấn, thị tứ, từng bước tiệm cận về điều kiện hạ tầng, dịch vụ của đô thị; đẩy nhanh quá trình hiện đại hoá kết cấu hạ tầng giao thông, cấp nước, thoát nước và xử lý nước thải, quản lý chất thải rắn và nghĩa trang, viễn thông và năng lượng, chuyển đổi số.

- Khuyến khích sử dụng các loại vật liệu thân thiện môi trường trong xây dựng.

4. Sắp xếp, chuyển đổi, xây dựng mới các mô hình sản xuất kinh doanh dựa trên tiềm năng, thế mạnh. Gắn kết chặt chẽ giữa nông nghiệp với công nghiệp, dịch vụ, du lịch; giữa sản xuất, bảo quản, chế biến, tiêu thụ, xây dựng thương hiệu, nâng cao giá trị gia tăng, tạo ra nhiều việc làm và thu nhập:

- Triển khai sáng kiến “Mỗi nông dân là một thương nhân”. Thúc đẩy phong trào phụ nữ, thanh niên khởi nghiệp, hợp tác xã khởi nghiệp gắn với phát triển kinh tế.

- Hỗ trợ người dân phát triển các mô hình du lịch nông thôn như: Homestay, farmstay (trang trại tham quan, trang trại công dân, trang trại giáo dục, trang trại sức khỏe). Tập trung phát triển sản phẩm du lịch có chất lượng, đa dạng, khác biệt, gắn với bản sắc, đặc trưng vùng miền, có tính trải nghiệm và giá trị gia tăng cao, theo định hướng của thị trường và phù hợp với nhu cầu của từng đối tượng du khách. Bảo tồn và phát huy giá trị du lịch tại các không gian văn hóa, di tích văn hoá, lịch sử, cách mạng.

- Hỗ trợ người dân phát triển các mô hình kinh tế chăn nuôi, thủy sản, trồng trọt hữu cơ; các sản phẩm tiêu thủ công nghiệp; các sản phẩm buôn bán thương mại; các sản phẩm trang trí, tinh thần, thủ công mỹ nghệ; các sản phẩm thỏa mãn tinh thần (dân ca dân cũ, sáng tác văn hóa nghệ thuật mới của các dân tộc) theo chương trình OCOP.

- Hỗ trợ người dân bảo tồn, phục dựng và phát triển các làng nghề, ẩm thực, trang phục truyền thống và các loại hình biểu diễn văn hóa, thể thao; phát triển các nghề nhân; phục dựng mô hình sản xuất các sản phẩm đặc sản, truyền thống gắn với du lịch, trải nghiệm và xuất khẩu.

- Quy hoạch và xây dựng các điểm trung bày, giới thiệu và bán sản phẩm cấp làng hoặc cấp xã tùy theo địa phương.

- Phân công các sở ngành, địa phương hỗ trợ người dân triển khai các mô hình phát triển kinh tế.

5. Bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa của gia đình, cộng đồng. Coi trọng vai trò của quy ước, hương ước là công cụ quản lý, điều chỉnh hành vi ứng xử trong cộng đồng dân cư, gắn việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở với thực hiện quy ước, hương ước:

- Cung cấp thông tin, kiến thức về văn hóa ứng xử, kỹ năng giáo dục đạo đức, lối sống, tình yêu thương, truyền thống dân tộc và các giá trị văn hóa tốt đẹp; phòng ngừa rủi ro, tệ nạn xã hội, bạo lực trong gia đình.

- Tuyên truyền, giáo dục về truyền thống dân tộc, truyền thống văn hóa, truyền thống gia đình và tiếp thu có chọn lọc những tinh hoa văn hóa nhân loại, giá trị tốt đẹp của gia đình hiện đại.

- Xây dựng các mô hình về truyền thông, giáo dục xây dựng gia đình hạnh phúc, phát triển bền vững.

- Đưa nội dung giáo dục đạo đức, lối sống, giáo dục hệ giá trị gia đình trong thời kỳ mới vào hương ước, quy ước của dòng họ, cộng đồng.

- Rà soát, bổ sung, xây dựng, hoàn thiện các hương ước, quy ước mẫu của thôn, làng, khu phố để đảm bảo phù hợp với nội dung của Hiến pháp và Quyết định số 22/2018/QĐ-TTg ngày 08/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước,...phù hợp với đặc thù của từng địa phương.

- Các cấp uỷ, chính quyền thôn, làng, khu phố, các đoàn thể phát huy tốt vai trò chỉ đạo, định hướng nhân dân trong việc thực hiện quy ước; cán bộ đảng viên phải gương mẫu và đi đầu để nhân dân làm theo.

- Khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi để nhân dân tham gia xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước trong đời sống. Lựa chọn, thành lập Tổ soạn thảo quy ước phải là các cá nhân có uy tín, trình độ, hiểu biết về pháp luật, phong tục tập quán truyền thống văn hóa của địa phương.

- Tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật, kỹ năng, nghiệp vụ xây dựng hương ước, quy ước cho cán bộ, công chức các ngành chức năng và Trưởng ban công tác Mặt trận. Biên soạn, cập nhật tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ về xây dựng, theo dõi thực hiện hương ước, quy ước và cấp phát cho địa phương.

- Định kỳ tổ chức sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm, rà soát, bổ sung, sửa đổi hương ước, quy ước cho phù hợp với tình hình thực tiễn. Kịp thời động viên, khen thưởng những tập thể, cá nhân điển hình trong việc xây dựng và tổ chức thực hiện hương ước, quy ước. Đồng thời, đẩy mạnh việc kiểm tra, giám sát, xử lý và có chế tài xử lý các vi phạm trong xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước.

**6. Xây dựng và nhân rộng các mô hình toàn dân xây dựng quê hương “Sáng - Xanh - Sạch - Đẹp - Văn minh - An toàn”** như trồng cây xanh, vườn hoa, đường hoa bốn mùa; vớt rác, vớt bèo trên mặt nước; phân loại, thu gom nước thải, chất thải ngay tại đầu nguồn; vệ sinh môi trường chung theo định kỳ:

- Trồng cây xanh phân tán (cây thân gỗ) ở dọc các tuyến đường giao thông, trụ sở, trường học, nhà ở, các công trình công cộng. Trồng hoa, cây cảnh và các loại cây xanh ở những nơi có điều kiện, nhất là các khoảng đất trống có nguy cơ hình thành các điểm tập kết rác thải. Nhân rộng các mô hình hàng rào xanh; biến điểm rác thải thành vườn hoa; cảnh quan xanh mát, sạch đẹp.

- Xây dựng, cải tạo các ao, hồ, kênh mương sinh thái trong và ngoài khu dân cư phục vụ mục tiêu xây dựng cảnh quan nông thôn đa mục đích (điều hoà tiểu khí hậu, tiêu thoát nước, sinh hoạt văn hoá cộng đồng, khu vui chơi trẻ em...). Đối với các ao, hồ có sẵn cần thường xuyên nạo vét bùn, loại trừ các loại côn trùng gây các bệnh truyền nhiễm, thay nước (nếu đã bị ô nhiễm).



- Khuyến khích sử dụng các sản phẩm bao bì thân thiện với môi trường thay thế túi ni lông, phân loại rác thải tại nguồn, bỏ rác đúng nơi quy định. Thực hiện các hoạt động bóc xóa quảng cáo rao vặt. Hỗ trợ người dân di dời chuồng trại ra xa nơi ở hoặc khu dân cư.

- Đặt các thùng rác vệ sinh trên đường và nơi công cộng; bố trí các bể chứa, lò chứa rác tại khuôn viên nhà ở và cánh đồng. Nghiên cứu xây dựng các mẫu thiết kế bể chứa rác ngầm, nửa chìm nửa nổi.

- Hạn chế việc hình phạt và lan rộng các khu vực ô nhiễm; kiểm soát sự phát sinh chất thải theo hướng hạn chế sử dụng ngay từ đầu vào. Đảm bảo vệ sinh môi trường tại các cơ sở chăn nuôi theo các quy chuẩn, quy định hiện hành.

- Ứng dụng các thành tựu khoa học và công nghệ trong xử lý chất thải, bảo vệ môi trường. Áp dụng các biện pháp đủ mạnh, có tính răn đe trong giải quyết những xung đột về môi trường, cần thiết song hành cả hai công cụ tuyên truyền, vận động và cưỡng chế.

- Hình thành thị trường thu gom, trao đổi, thu hồi, tái sử dụng, tái chế chất thải từ hoạt động sản xuất, nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và công nghiệp; từng bước hình thành các khu vực áp dụng triệt để nguyên lý của nền kinh tế tuần hoàn trong sản xuất.

- Xây dựng các Câu lạc bộ, Đội hình thanh niên tình nguyện xung kích bảo vệ môi trường. Tổ chức ra quân dọn dẹp vệ sinh môi trường tại địa bàn như làm vệ sinh, khơi thông cống rãnh khu vực xung quanh nhà; xây dựng các đội tuyên truyền vận động người dân ký cam kết tham gia bảo vệ môi trường.

- Phân giao nhiệm vụ cụ thể cho các tổ chức, đoàn thể thực hiện, trong đó: Đoàn Thanh niên chủ trì và đảm nhận thực hiện nội dung “Sáng”, thường xuyên kiểm tra duy trì hệ thống điện chiếu sáng. Mặt trận tổ quốc chủ trì và đảm nhận thực hiện nội dung “Xanh” thực hiện việc trồng, chăm sóc và bảo vệ cây xanh dọc tuyến đường. Hội Phụ nữ chủ trì và đảm nhận thực hiện nội dung “Sạch - Đẹp”, đảm bảo công tác vệ sinh môi trường, trồng hoa dọc tuyến đường. Hội Cựu chiến binh chủ trì và đảm nhận thực hiện nội dung “Trật tự trị an”, thực hiện công tác bảo đảm trật tự trị an trên tuyến đường.

7. Ban hành các cơ chế, chính sách đủ mạnh, tạo ra sức bật và chuyển biến mạnh mẽ trong các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội, môi trường và quốc phòng an ninh. Huy động và sử dụng hiệu quả nguồn vốn ngân sách cũng như mọi thành phần kinh tế:

- Tập trung xây dựng các nhóm cơ chế, chính sách như: Hỗ trợ lập quy hoạch không gian, kiến trúc cảnh quan; hỗ trợ chỉnh trang cảnh quan, trồng cây xanh, vườn hoa,...; hỗ trợ xây dựng kết cấu hạ tầng đường giao thông, hạ tầng môi trường (cấp nước, thoát nước, rãnh, ao hồ, rác thải,...), thiết chế văn hóa thể thao, thương mại, thông tin truyền thông, hạ tầng khu làng nghề, khu chăn nuôi,...; hỗ trợ các mô hình phát triển kinh tế như xử lý môi trường, trồng cây hoa, sản xuất tiểu thủ công nghiệp, làng nghề,

du lịch dịch vụ, khởi nghiệp, liên kết sản xuất,...; hỗ trợ đời sống văn hóa, tinh thần như phát triển văn hóa, thể thao cộng đồng; hỗ trợ nhân viên y tế thôn, thư viện và không gian đọc sách cộng đồng,...; hỗ trợ đào tạo cho cán bộ là Bí thư, Trưởng thôn và trưởng các đoàn thể.

- Ban hành danh mục các nhiệm vụ cần xã hội hóa để huy động và phát huy hiệu quả các nguồn lực to lớn từ xã hội, bảo đảm tính công khai, minh bạch, dân chủ và tự nguyện.

**8. Tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy, nâng cao hiệu quả hoạt động của bộ máy chính quyền, mặt trận tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội.** Phát huy vai trò chủ thể, trung tâm của người dân; khơi dậy khát vọng, đổi mới tư duy, tinh thần tự chủ, ý chí tự lực, tự cường và nội lực của người dân:

- Nâng cao vai trò, trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền, người đứng đầu trong lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện.

- Xây dựng, củng cố hệ thống chính trị cơ sở vững mạnh. Đào tạo đội ngũ cán bộ cơ sở có đủ phẩm chất, năng lực, uy tín để thực hiện nhiệm vụ.

- Bảo đảm quyền làm chủ của người dân theo phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”.

**9. Tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định số 2680/QĐ-UBND ngày 29/12/2022 của UBND tỉnh về phê duyệt Đề án thí điểm xây dựng mô hình “Làng văn hóa kiểu mẫu trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc”.**

#### **IV. DỰ KIẾN HIỆU QUẢ MANG LẠI CỦA ĐỀ ÁN:**

**1. Đối tượng hưởng lợi từ Đề án:** Là người dân trên địa bàn tỉnh; trước mắt là người dân các làng thực hiện trong giai đoạn 2023-2030.

**2. Hiệu quả về văn hóa, xã hội:** Nâng cao đời sống văn hóa tinh thần cho người dân. Bảo tồn, phát huy, làm sống dậy các giá trị văn hóa tốt đẹp, nhất là truyền thống giữ làng, giữ nước.

**3. Hiệu quả về kinh tế:** Xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội động bộ. Tạo ra bộ mặt kiến trúc cảnh quan, môi trường xanh, sạch, đẹp, văn minh. Nâng cao năng suất lao động, tạo cơ hội việc làm, gia tăng thu nhập, ổn định đời sống cho nhân dân.

**4. Hiệu quả về xây dựng hệ thống chính trị cơ sở, quốc phòng và an ninh:** Nâng cao năng lực của bộ máy hệ thống chính trị ở cơ sở trong tổ chức thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước. Quốc phòng được giữ vững, tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội được bảo đảm; an sinh xã hội được quan tâm.

#### **V. NGUỒN VỐN THỰC HIỆN**

##### **1. Khái toán kinh phí:**

TT	Hạng mục	Diễn giải	Khái toán nguồn kinh phí thực hiện (tỷ đồng)
<b>I</b>	<b>Lĩnh vực chi đầu tư</b>		<b>1.980</b>
1	Chính sách hỗ trợ đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội		1.620
	- Hạ tầng kỹ thuật	- Nhu cầu: 05 tỷ đồng/ha (suất đầu tư hạ tầng kỹ thuật) x 24m <sup>2</sup> /người x 1.000 người/làng (diện tích hạ tầng kỹ thuật và công cộng của một làng) x 60 làng (số làng).  Trong đó dự kiến ngân sách tỉnh hỗ trợ: 10 tỷ đồng/làng; nguồn ngân sách cấp huyện và huy động xã hội hóa: 2 tỷ đồng/làng.	720
	- Thiết chế văn hóa, thể thao và sinh hoạt cộng đồng	15 tỷ đồng/làng x 60 làng	900
2	Chính sách hỗ trợ lập quy hoạch	1 tỷ đồng/làng x 60 làng	60
3	Chính sách tu bổ, tôn tạo và phát huy di tích lịch sử		300
<b>II</b>	<b>Bổ sung vốn cho Ngân hàng chính sách xã hội - Chi nhánh Vĩnh Phúc</b>		<b>300</b>
<b>III</b>	<b>Chi sự nghiệp</b>		<b>330</b>
4	Chính sách hỗ trợ mô hình kinh doanh thương mại, dịch vụ ăn uống		54
4.1	- Mô hình xây dựng mới siêu thị mini	200 triệu đồng/mô hình x 02 mô hình/làng x 60 làng	24
4.2	- Mô hình xây dựng mới cửa hàng tiện lợi, cửa hàng bách hóa	50 triệu đồng/mô hình x 2 mô hình/làng x 60 làng	6
4.3	- Mô hình xây dựng mới cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống	50 triệu đồng/mô hình x 2 mô hình/làng x 60 làng	6
4.4	- Mô hình cải tạo, nâng cấp để trở thành siêu thị mini	100 triệu đồng/mô hình x 2 mô hình/làng x 60 làng	12
4.5	- Mô hình cải tạo, nâng cấp cửa hàng tiện lợi, cửa hàng bách hóa	25 triệu đồng/mô hình x 2 mô hình/làng x 60 làng	3
4.6	- Mô hình cải tạo, nâng cấp cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống	25 triệu đồng/mô hình x 2 mô hình/làng x 60 làng	3
5	Chính sách hỗ trợ mô hình xây dựng mới, nâng cấp điểm giới thiệu sản phẩm		18

5.1	- Mô hình xây dựng mới	100 triệu đồng/mô hình x 2 mô hình/làng x 60 làng	12
5.2	- Mô hình cải tạo, nâng cấp	50 triệu đồng/mô hình x 2 mô hình/làng x 60 làng	6
6	Chính sách hỗ trợ mô hình du lịch cộng đồng	300 triệu đồng/mô hình x 2 mô hình/làng x 60 làng	36
7	Chính sách hỗ trợ mô hình du lịch homestay và farmstay		54
7.1	- Mô hình homestay	100 triệu đồng/mô hình x 3 mô hình/làng x 60 làng	18
7.2	- Mô hình farmstay	300 triệu đồng/mô hình x 2 mô hình/làng x 60 làng	36
8	Chính sách hỗ trợ xây dựng mô hình vườn sản xuất		45
8.1	- Mô hình vườn quy mô từ 1.000m <sup>2</sup> trở lên	50 triệu đồng/mô hình x 3 mô hình/làng x 60 làng	9
8.2	- Mô hình vườn quy mô dưới 1.000m <sup>2</sup>	30 triệu đồng/mô hình x 5 mô hình/làng x 60 làng	9
8.3	- Mô hình vườn quy mô từ 1.000m <sup>2</sup> trở lên đăng ký sản xuất an toàn	75 triệu đồng/mô hình x 3 mô hình/làng x 60 làng	13,5
8.4	- Mô hình vườn quy mô dưới 1.000m <sup>2</sup> đăng ký sản xuất an toàn	45 triệu đồng/mô hình x 5 mô hình/làng x 60 làng	13,5
9	Chính sách hỗ trợ cải tạo, chỉnh trang và duy trì thường xuyên hạ tầng, cảnh quan và môi trường	100 triệu đồng/làng/năm x 8 năm x 60 làng	48
10	Chính sách hỗ trợ nâng cao hiệu quả hoạt động của thiết chế văn hóa, thể thao	480 triệu đồng/làng x 60 làng	28,8
11	Chính sách hỗ trợ bảo vệ và phát huy giá trị nhà thuộc danh mục công trình có giá trị kiến trúc	Khái toán	5
12	Chính sách hỗ trợ quy tập các mộ riêng lẻ về nghĩa trang	Khái toán	5
13	Chính sách hỗ trợ sắp xếp lại các cột điện hạ thế đảm bảo cảnh quan, an toàn	Khái toán	10
14	Chính sách hỗ trợ, phục dựng, bảo tồn, phát huy các lễ hội truyền thống	Khái toán	15
15	Chính sách hỗ trợ đào tạo nhân viên y tế thôn, tổ dân phố đạt chuẩn theo khung chương trình đào tạo do Bộ Y tế quy định	Khái toán	1,4

16	Chính sách hỗ trợ di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu dân cư hoặc tự nguyện ngừng hoạt động chăn nuôi trong khu dân cư; thuê chuồng trại chăn nuôi.	Khái toán	10
<b>IV</b>	<b>Tổng cộng</b>		<b>2.610</b>

## **2. Dự kiến cơ cấu nguồn vốn theo lĩnh vực:**

### **2.1. Lĩnh vực chi đầu tư:**

(1) Đầu tư phân hạ tầng kết cấu kinh tế - xã hội:

- Phần ngân sách cân đối: 1.500 tỷ đồng, sử dụng vốn ngân sách cấp tỉnh.

- Phần ngân sách cấp huyện và huy động xã hội hóa: 120 tỷ đồng.

(2) Lập quy hoạch:

- Phần ngân sách cân đối: 45 tỷ đồng, sử dụng vốn ngân sách cấp tỉnh.

- Phần huy động xã hội hóa: 15 tỷ đồng.

(3) Tu bổ, tôn tạo và phát huy di tích lịch sử: 300 tỷ đồng, sử dụng vốn ngân sách cấp tỉnh.

**2.2. Lĩnh vực bổ sung vốn cho Ngân hàng chính sách xã hội – Chi nhánh tỉnh Vĩnh Phúc:** 300 tỷ đồng, sử dụng vốn ngân sách nhà nước cấp tỉnh.

**2.3. Lĩnh vực chi thường xuyên:** 330 tỷ đồng, sử dụng vốn ngân sách nhà nước cấp tỉnh.

## **3. Dự kiến cơ cấu nguồn vốn ngân sách nhà nước và nguồn huy động xã hội hóa:**

3.1. Nguồn ngân sách cấp huyện xã và nguồn xã hội hóa: 135 tỷ đồng.

3.2. Nguồn vốn ngân sách nhà nước cấp tỉnh: 2.475 tỷ đồng.

*(Căn cứ vào khả năng huy động xã hội hóa và khả năng cân đối vốn, trong quá trình thực hiện sẽ điều chỉnh cho phù hợp để đáp ứng mục tiêu và tiêu chí đề ra).*

## **VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Sở Xây dựng:**

- Tham mưu về các chủ trương, chính sách, mô hình, giải pháp để thực hiện Đề án theo chức năng nhiệm vụ của ngành.

- Chủ trì tham mưu các vấn đề liên quan đến quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng, chấp thuận địa điểm, tổng mặt bằng xây dựng, kiến trúc cảnh quan, thủ tục đầu tư xây dựng công trình, quy chế quản lý kiến trúc; hướng dẫn thiết kế xây dựng.

- Tham mưu ban hành các quy định về quản lý công trình có giá trị kiến trúc.
- Kiểm tra, giám sát các tiêu chí liên quan đến lĩnh vực chuyên môn ngành theo dõi;

## **2. Sở Tài nguyên và Môi trường:**

- Tham mưu về các chủ trương, chính sách, mô hình, giải pháp, trình tự thủ tục để thực hiện Đề án theo chức năng nhiệm vụ của ngành.
- Chủ trì tham mưu các vấn đề liên quan đến quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, bồi thường GPMB, bảo vệ môi trường.
- Hướng dẫn lập dự toán chi phí di chuyển mộ riêng lẻ; quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất phù hợp với mô hình farmstay và homestay theo chính sách hỗ trợ.
- Kiểm tra, giám sát các tiêu chí liên quan đến lĩnh vực chuyên môn.

## **3. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch:**

- Là đầu mối tham mưu giúp UBND tỉnh triển khai thực hiện Đề án; tham mưu các cơ chế chính sách, mô hình, giải pháp, cách làm, trình tự, thủ tục để thực hiện Đề án theo chức năng nhiệm vụ.
- Tham mưu lựa chọn các làng để thực hiện phát triển điểm du lịch cộng đồng.
- Hướng dẫn hương ước, quy ước, định hướng xây dựng quy chế hoạt động của “Làng văn hóa kiểu mẫu”; mẫu định hướng thiết kế mô hình farmstay và homestay.
- Chủ trì phối hợp với các sở, ngành liên quan, UBND các huyện, thành phố xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Đề án sau khi HĐND tỉnh thông qua.
- Kiểm tra, giám sát các tiêu chí liên quan đến lĩnh vực chuyên môn ngành.

## **4. Sở Kế hoạch và Đầu tư:**

Chủ trì tham mưu, đề xuất các nội dung về cân đối nguồn lực chi đầu tư phát triển; trình tự, thủ tục triển khai các thủ tục đầu tư; kiểm tra, giám sát các tiêu chí liên quan đến lĩnh vực chuyên môn ngành theo dõi.

## **5. Sở Tài chính:**

- Hướng dẫn về trình tự, thủ tục thanh, quyết toán kinh phí thực hiện Đề án theo chức năng nhiệm vụ.
- Chủ trì tham mưu việc cân đối kinh phí chi thường xuyên, triển khai các thủ tục giải ngân vốn; các giải pháp hỗ trợ vốn cho người dân phát triển kinh tế.

## **6. Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn:**

- Tham mưu về các chủ trương, chính sách, mô hình, giải pháp để thực hiện Đề án theo chức năng nhiệm vụ của ngành.

- Chủ trì tham mưu các cơ chế, chính sách về phát triển kinh tế nông thôn, phát triển làng nghề, tổ chức lại sản xuất.

- Hướng dẫn UBND các huyện thành phố xây dựng vùng nông nghiệp hữu cơ tập trung gắn với phát triển du lịch.

- Hướng dẫn chuyển dịch cơ cấu cây trồng, xây dựng các vùng nông nghiệp sạch, nông nghiệp sinh thái, vừa nâng cao năng suất, vừa phục vụ du lịch.

- Định hướng, hướng dẫn UBND các huyện, thành phố xây dựng làng nghề của địa phương đảm bảo môi trường sinh thái gắn với phát triển du lịch.

- Hướng dẫn phát triển các sản phẩm OCOP; công bố cây trồng thuộc nhóm sản phẩm nông nghiệp hàng hóa chủ lực của tỉnh; hướng dẫn mẫu bản vẽ thiết kế quy hoạch vườn sản xuất.

- Kiểm tra, giám sát các tiêu chí liên quan đến lĩnh vực chuyên môn ngành.

#### **7. Sở Công thương:**

- Tham mưu về các chủ trương, chính sách, mô hình, giải pháp để thực hiện Đề án theo chức năng nhiệm vụ.

- Hướng dẫn, công bố danh mục hàng hóa, sản phẩm thuộc: Danh mục sản phẩm trong kế hoạch thực hiện Chương trình OCOP; danh mục sản phẩm chủ lực của tỉnh; sản phẩm là đặc trưng, đặc sản, tiềm năng, lợi thế của địa phương, vùng, miền theo Quyết định số 950/QĐ-BCT ngày 18/4/2023 của Bộ Công thương.

- Hướng dẫn lập phương án và dự toán chi phí di chuyển cột điện, đường dây điện hạ thế.

- Chủ trì tham mưu các vấn đề liên quan đến phát triển tiểu thủ công nghiệp, thương mại, dịch vụ và đầu ra của sản phẩm của người dân.

- Kiểm tra, giám sát các tiêu chí liên quan đến lĩnh vực chuyên môn.

#### **8. Sở Giao thông vận tải:**

- Tham mưu về các chủ trương, chính sách, mô hình, giải pháp để thực hiện Đề án theo chức năng nhiệm vụ của ngành.

- Kiểm tra, giám sát các tiêu chí liên quan đến lĩnh vực chuyên môn.

#### **9. Sở Giáo dục và Đào tạo:**

- Tham mưu về các chủ trương chính sách, mô hình, giải pháp, trình tự thủ tục để thực hiện Đề án theo chức năng nhiệm vụ của ngành.

- Kiểm tra, giám sát các tiêu chí liên quan đến lĩnh vực chuyên môn.

#### **10. Sở Lao động, Thương binh và Xã hội:**

- Tham mưu về các chủ trương, chính sách, mô hình, giải pháp để thực hiện Đề án theo chức năng nhiệm vụ của ngành.

- Kiểm tra, giám sát các tiêu chí liên quan đến lĩnh vực chuyên môn ngành.

#### **11. Sở Y tế:**

- Tham mưu về các chủ trương, chính sách, mô hình, giải pháp để thực hiện Đề án theo chức năng nhiệm vụ của ngành.

- Kiểm tra, giám sát các tiêu chí liên quan đến lĩnh vực chuyên môn.

#### **12. Sở Khoa học và công nghệ:**

Nghiên cứu xây dựng các mô hình ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học công nghệ hỗ trợ người dân phát triển kinh tế; xây dựng thương hiệu, nhãn hiệu mã số mã vạch góp phần nâng cao giá trị các sản phẩm.

#### **13. UBND các huyện, thành phố:**

Chủ trì, tổ chức thực hiện các nội dung của Đề án trên địa bàn huyện, thành phố; chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch, đề án để cụ thể hoá nhiệm vụ của địa phương, đơn vị mình.

### **VII. KIẾN NGHỊ:**

Đề nghị HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết thông qua Đề án xây dựng “Làng văn hóa kiểu mẫu” trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2023-2030; bộ tiêu chí, các cơ chế, chính sách và nguồn lực để thực hiện.



### Phần 3

## BỘ TIÊU CHÍ CỤ THỂ

Để xây dựng các “Làng văn hóa kiểu mẫu” đáp ứng mục tiêu nêu trên, Đề án đưa ra bộ tiêu chí và các hoạt động cần thực hiện như sau:

### 1. TIÊU CHÍ QUY HOẠCH, KIẾN TRÚC:

#### 1.1. Các tiêu chí thành phần:

- **Quy hoạch:** Có quy hoạch chi tiết xây dựng hoặc sơ đồ không gian phát triển được cấp có thẩm quyền phê duyệt, theo nguyên tắc vừa bảo tồn, tôn tạo, phát huy những nét đẹp truyền thống, kết hợp hài hòa với xu hướng hiện đại hóa.

- **Kiến trúc:** Có quy chế quản lý kiến trúc, quy chế quản lý trật tự xây dựng được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- **Chấp hành quy định về quản lý quy hoạch, kiến trúc:** Không có tổ chức, cá nhân vi phạm quy định về quản lý quy hoạch, kiến trúc, trật tự xây dựng và đất đai (phát sinh mới).

- **Công trình biểu tượng:** Có công trình, mô hình kiến trúc đẹp, có bản sắc, làm biểu tượng, điểm nhấn.

#### 1.2. Các giải pháp, hoạt động chủ yếu cần thực hiện:

- Lập quy hoạch chi tiết xây dựng hoặc sơ đồ không gian phát triển.
- Ban hành Quy chế quản lý kiến trúc, Quy chế quản lý trật tự xây dựng và cụ thể hóa theo đặc thù từng địa phương.
- Lựa chọn các công trình kiến trúc có giá trị để có kế hoạch trùng tu, tôn tạo hoặc xây dựng mới bằng các nguồn lực khác nhau.
- Tuyên truyền, vận động người dân hưởng ứng.

### 2. TIÊU CHÍ NHÀ Ở VÀ CÔNG TRÌNH PHỤ TRỢ:

#### 2.1. Các tiêu chí thành phần:

- **Nhà ở chính:** 100% hộ gia đình có nhà ở kiên cố đạt chuẩn (theo hướng dẫn của Bộ Xây dựng tại Văn bản số 2307/BXD-QHKT ngày 27/6/2022). Nhà ở từng bước được cải tạo, chỉnh trang, xây dựng mới theo mẫu kiến trúc định hướng do cấp có thẩm quyền ban hành. Bảo tồn, gìn giữ, tu bổ nhà truyền thống là công trình kiến trúc có giá trị.

- **Công trình phụ:** Có bể nước, nhà bếp, nhà vệ sinh được bố trí ngăn nắp, sạch sẽ; công, sân vườn, hàng rào được chỉnh trang bảo đảm mỹ quan.

- **Tường rào:** Hàng rào cây xanh hoặc hàng rào khác (gạch, bê tông, sắt,...). Có thể trang trí bích họa, phù điêu,... có mỹ quan trên tường và tại các vị trí phù hợp. Ưu tiên xây dựng hàng rào cây xanh.

- **Vườn hộ:** Trồng cây xanh, cây ăn quả hoặc trồng hoa, rau sạch,... có cảnh quan đẹp, vệ sinh môi trường. Có sản phẩm sạch, an toàn vệ sinh thực phẩm. Có hệ thống tưới, tiêu nước. Khuyến khích ứng dụng khoa học công nghệ trong sản xuất vườn, tận dụng chất thải hữu cơ trong gia đình để làm phân bón cho cây trồng vườn hộ.

- **Công trình chuồng trại chăn nuôi:** Có chuồng trại chăn nuôi hộ gia đình phù hợp với từng loại vật nuôi; có biện pháp bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường (sử dụng bể biogas hoặc ủ phân bằng chế phẩm sinh học,...). Không xả chất thải, nước thải trực tiếp vào hệ thống rãnh thoát nước chung. Từng bước xóa chuồng trại chăn nuôi gia súc không đảm bảo quy định về quản lý chất thải rắn nêu tại mục 2.16.16, Thông tư số 01/2021/TT-BXD của Bộ Xây dựng (phải cách nhà ở và đường đi chung ít nhất 5m và có cây xanh che chắn).

- **Đánh số và gắn biển số nhà:** 100% nhà dân được đánh số nhà, gắn biển số nhà theo các nguyên tắc quy ước thống nhất.

## **2.2. Các giải pháp, hoạt động chủ yếu cần thực hiện:**

- Ban hành các thiết kế mẫu về tổ chức không gian nhà ở và các công trình phụ trợ, mẫu thiết kế nhà ở nông thôn và đô thị.

- Quản lý, giám sát các hoạt động xây dựng nhà ở theo quy hoạch, quy chế và mẫu thiết kế.

- Ban hành các tài liệu hướng dẫn kỹ thuật xây dựng tường rào xanh, vườn hộ, công trình chăn nuôi.

- Xây dựng các quy định, hướng dẫn và tổ chức đánh số nhà, gắn biển số nhà.

- Tuyên truyền, vận động người dân hưởng ứng.

## **3. TIÊU CHÍ HẠ TẦNG GIAO THÔNG**

### **3.1. Các tiêu chí thành phần:**

- **Nền, mặt đường:** Được bê tông hóa, nhựa hóa hoặc các vật liệu khác (ưu tiên vật liệu thân thiện môi trường, sẵn có tại địa phương).

- **Tiêu chuẩn kỹ thuật:** Có các hạng mục cần thiết theo quy định (biển báo, biển chỉ dẫn, chiếu sáng, gờ giảm tốc, cây xanh...). Có hệ thống tiêu, thoát nước, bảo đảm đường không bị ngập úng. Có hệ thống chiếu sáng ban đêm.

- **Vệ sinh môi trường, cảnh quan:** Đảm bảo “Sáng, xanh, sạch, đẹp”. Trồng cây bóng mát, cây xanh, hoa ở hai bên đường hoặc phủ xanh hàng rào công trình ở hai

bên đường theo hình thức phù hợp. Không có cột điện nằm trong phạm vi lòng đường. Không có các vi phạm về lấn chiếm, sử dụng lòng đường, lề đường.

- **Tên, ký hiệu đường:** Các tuyến đường liên thôn, đường xóm, ngõ, ngách,... đều được đặt tên, ký hiệu.

### **3.2. Các giải pháp, hoạt động chủ yếu cần thực hiện:**

- Xây dựng các cơ chế hỗ trợ xây dựng mới, cải tạo, chỉnh trang đường giao thông (đường, điện chiếu sáng, trồng hoa, cây xanh,...).

- Ban hành các hướng dẫn, thiết kế mẫu về đường giao thông (đường, điện chiếu sáng, trồng hoa, cây xanh,...) và triển khai cải tạo, nâng cấp, xây dựng mới.

- Ban hành các quy định, hướng dẫn và tổ chức triển khai đặt tên, ký hiệu các tuyến đường liên thôn, đường xóm, ngõ, ngách,...

- Tuyên truyền, vận động người dân hưởng ứng.

## **4. TIÊU CHÍ HẠ TẦNG NĂNG LƯỢNG VÀ CHIẾU SÁNG**

### **4.1. Các tiêu chí thành phần:**

- **Hệ thống điện** (bao gồm hệ thống các trạm biến áp phân phối, các đường dây hạ áp, công tơ đo đếm phục vụ sản xuất, kinh doanh và sinh hoạt của nhân dân): Đảm bảo tiêu chuẩn kỹ thuật, đảm bảo chất lượng điện năng và an toàn theo yêu cầu của ngành điện.

- **Cảnh quan:** Hệ thống đường dây điện hạ thế (bao gồm cả đường dây viễn thông, đường dây mạng,...) được thanh thải, bó gọn, không trùng võng và hạ ngầm nếu có điều kiện. Không tồn tại các điểm vi phạm an toàn hành lang lưới điện. Cột điện không bị vỡ, nứt, nghiêng; được sơn chỉ rõ tên và mạch trên các vị trí cột.

- **Tiết kiệm điện:** Có mô hình tự động hóa chiếu sáng theo khung thời gian và điều kiện thời tiết tại các công trình chiếu sáng công cộng hoặc có mô hình hộ gia đình sử dụng hệ thống điện mặt trời trên mái nhà, hệ thống đun nước nóng từ năng lượng mặt trời.

### **4.2. Các giải pháp, hoạt động chủ yếu cần thực hiện:**

- Ban hành các cơ chế, chính sách hỗ trợ từ ngân sách nhà nước hoặc yêu cầu ngành điện có kế hoạch cải tạo, nâng cấp hệ thống điện nông thôn, đảm bảo đáp ứng nhu cầu công suất, chất lượng điện, giảm tổn thất điện năng; hỗ trợ đầu tư, mua sắm các thiết bị tiết kiệm điện tại các khu vực, công trình công cộng.

- Chính quyền địa phương, người dân, ngành điện và các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ viễn thông tiến hành chỉnh trang, cải tạo hệ thống điện, đường dây thông tin, viễn thông,... bảo đảm cảnh quan chung.

- Chuyển đổi các mô hình quản lý điện nông thôn để có điều kiện duy tu, sửa chữa thường xuyên.

- Tuyên truyền, vận động người dân hưởng ứng.

## **5. TIÊU CHÍ HẠ TẦNG THƯƠNG MẠI - DU LỊCH**

### **5.1. Các tiêu chí thành phần:**

- **Cửa hàng:** Có mô hình siêu thị mini, cửa hàng tiện lợi hoặc cửa hàng kinh doanh đạt chuẩn quy định.

- **Điểm trưng bày, giới thiệu và bán sản phẩm đặc trưng:** Có mô hình điểm trưng bày, giới thiệu và bán sản phẩm, có thể kết hợp điểm dừng nghỉ, ăn uống, giải khát phục vụ khách du lịch,...(tùy theo điều kiện).

- **Tự điểm kinh doanh tự phát:** Không có chợ cóc, chợ tạm trong khu dân cư. Không bày, bán hàng ở vỉa hè, lòng đường.

- **Bãi đỗ xe:** Có bãi đỗ xe kết hợp giao thông và thương mại.

- **Quảng cáo rao vặt:** Xây dựng (bố trí) các địa điểm, hệ thống bảng quảng cáo dành riêng cho quảng cáo rao vặt. Tháo, gỡ, xoá bỏ quảng cáo rao không bảo đảm mỹ quan.

### **5.2. Các giải pháp, hoạt động chủ yếu cần thực hiện:**

- Ban hành các cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển các siêu thị mini, cửa hàng tiện lợi, cửa hàng bách hóa trong khu dân cư; điểm trưng bày, giới thiệu và bán sản phẩm đặc trưng.

- Hướng dẫn, tập huấn các doanh nghiệp, đơn vị sản xuất, hộ gia đình có các cửa hàng bán lẻ thực hiện đúng các yêu cầu, tiêu chí theo quy định đã ban hành. Từng bước thực hiện mô hình kinh doanh theo hướng văn minh, hiện đại.

- Xây dựng các mẫu thiết kế siêu thị, cửa hàng, điểm trưng bày, giới thiệu và bán sản phẩm sạch, an toàn.

- Bố trí bảng dán rao vặt miễn phí được xây dựng từ nguồn xã hội hóa được đặt ở vị trí cố định trong khu dân cư.

- Đầu tư bãi đỗ xe tại các nơi cần thiết, phù hợp quy hoạch.

- Tuyên truyền, vận động người dân hưởng ứng.

## **6. TIÊU CHÍ HẠ TẦNG THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG**

### **6.1. Các tiêu chí thành phần:**

- **Hệ thống loa truyền thanh:** Có hệ thống loa truyền thanh hoạt động thường xuyên và các cụm loa đáp ứng nhu cầu cung cấp thông tin đến các hộ dân.

- **Mạng wifi công cộng:** Có mạng wifi miễn phí tại Nhà văn hóa.

- **Ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ xã hội số:** Có ứng dụng trên các nền tảng số để thông tin, tuyên truyền các chủ trương, chính sách, pháp luật đến người dân, hoặc có mô hình chuyển đổi số trong sản xuất kinh doanh hoặc quản lý xã hội.

## **6.2. Các giải pháp, hoạt động cần thực hiện:**

- Đầu tư cải tạo, nâng cấp hệ thống loa truyền thanh không dây.

- Ban hành cơ chế hỗ trợ mạng wifi công cộng tại các nhà văn hóa thôn, các điểm sinh hoạt công cộng; cơ chế tài chính để duy trì.

- Vận động các nhà cung cấp và các nguồn xã hội hóa để xây dựng quản lý địa chỉ số.

- Xây dựng các App ứng dụng công nghệ tích hợp trao đổi thông tin trực tuyến giữa người dân và chính quyền qua các nền tảng ứng dụng công nghệ số.

- Xây dựng các mô hình chuyển đổi số trong quản lý, điều hành, sản xuất kinh doanh hoặc quản lý xã hội.

- Tuyên truyền, vận động người dân hưởng ứng.

## **7. TIÊU CHÍ VĂN HÓA, THỂ THAO**

### **7.1. Các tiêu chí thành phần:**

- **Làng văn hóa:** Đạt danh hiệu “Làng văn hoá”.

- **Gia đình văn hóa:** Tối thiểu 95% tỷ lệ hộ gia đình đạt tiêu chuẩn “Gia đình văn hoá”.

- **Hoạt động văn hóa, thể thao:** Có tối thiểu 02 đội hoặc câu lạc bộ văn hóa - văn nghệ, thể thao hoạt động hiệu quả.

- **Thiết chế văn hóa thể thao cộng đồng:** Có thiết chế văn hóa, thể thao và sinh hoạt cộng đồng (theo Quyết định số 2680/QĐ-UBND ngày 29/12/2022 của UBND tỉnh). Trồng cây xanh khu vực công cộng đạt tỷ lệ 100% để cải thiện vi khí hậu, bảo tồn đa dạng sinh học và cảnh quan.

- **Bảo tồn thiết chế tôn giáo, tín ngưỡng, di tích lịch sử văn hóa, danh lam thắng cảnh, di sản văn hóa phi vật thể:** Đình, đền, chùa, nhà thờ được duy trì hoạt động thường xuyên. Các di tích lịch sử được xếp hạng đều được tu sửa cấp thiết, bảo quản, tu bổ, phục hồi, phát huy giá trị (theo khả năng cân đối nguồn lực); các di sản văn hóa phi vật thể được bảo vệ, gìn giữ, phục dựng và phát huy giá trị. Từng bước xây dựng, phục hồi, tôn tạo công làng kiên cố theo kiến trúc truyền thống, phù hợp điều kiện kinh tế và phong tục, tập quán.

## **7.2. Các giải pháp, hoạt động chủ yếu cần thực hiện:**

- Ban hành các hướng dẫn thiết kế khu thiết chế văn hóa, thể thao và sinh hoạt cộng đồng. Xây dựng cơ chế tài chính để duy trì, vận hành.

- Đầu tư thiết chế văn hóa, thể thao và sinh hoạt cộng đồng theo phạm vi 60 làng, trong đó 30 làng đã duyệt và dự kiến 30 làng rà soát bổ sung danh mục sau khi Đề án được HĐND tỉnh thông qua.

- Phát động phong trào xây dựng làng văn hóa, gia đình văn hóa; phong trào văn hóa - thể thao quần chúng.

- Điều chỉnh các cơ chế, chính sách về tu bổ, tôn tạo di tích lịch sử để hỗ trợ tu bổ, tôn tạo.

- Tuyên truyền, vận động người dân hưởng ứng.

## **8. TIÊU CHÍ GIÁO DỤC**

### **8.1. Các tiêu chí thành phần:**

- **Phong trào học tập:** Triển khai ít nhất 01 trong các mô hình “Gia đình học tập”, “Dòng họ học tập”, “Cộng đồng học tập” có hiệu quả để hưởng ứng phong trào học tập suốt đời.

- **Khuyến học:** Quỹ khuyến học do người dân đóng góp, hoạt động hiệu quả.

- **Không gian đọc sách:** Có không gian đọc sách trong nhà và ngoài trời tại nơi công cộng (thư viện cấp thôn).

- **Phổ cập giáo dục:** 100% trẻ em trong độ tuổi (có đủ điều kiện sức khỏe) vào học tiểu học và hoàn thành chương trình tiểu học vào học trung học cơ sở. Không có học sinh bỏ học, vi phạm pháp luật.

### **8.2. Các giải pháp, hoạt động chủ yếu cần thực hiện:**

- Phát động các phong trào khuyến học, khuyến tài trong dòng họ, trong làng.

- Xây dựng bộ tiêu chí đánh giá “Gia đình học tập”, “Dòng họ học tập”, “Cộng đồng học tập”.

- Kết hợp nhà văn hóa thôn, khu vườn hoa trong thiết chế văn hóa, thể thao và sinh hoạt động thành không gian đọc sách trong nhà và ngoài trời.

- Vận động các nguồn tài trợ quỹ khuyến học, nguồn sách, báo, tài liệu tham khảo. Khuyến khích thí điểm các mô hình cung cấp tài liệu thư viện số tại các nơi công cộng.

- Tuyên truyền, vận động người dân hưởng ứng.

## **9. TIÊU CHÍ Y TẾ**

### **9.1. Các tiêu chí thành phần:**

- **Tiêm chủng trẻ em:** 100% trẻ em dưới 06 tuổi được tiêm chủng đầy đủ các loại vắc xin theo Chương trình tiêm chủng mở rộng theo quy định.

- **Tham gia bảo hiểm y tế:** Tối thiểu 95% người dân tham gia bảo hiểm y tế.

- **Quản lý sức khỏe:** 100% người dân có hộ khẩu thường trú trên địa bàn được quản lý, theo dõi sức khỏe.

- **Nhân viên y tế:** Có tối thiểu 01 nhân viên y tế được đào tạo theo khung chương trình do Bộ Y tế quy định; thường xuyên hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ.

### **9.2. Các giải pháp, hoạt động cần thực hiện:**

- Có cơ chế ràng buộc người dân thực hiện bằng quy ước, hương ước.

- Xây dựng cơ chế, chính sách hỗ trợ kinh phí, đào tạo nhân viên y tế thôn đạt chuẩn theo quy định.

- Tuyên truyền, vận động người dân hưởng ứng.

## **10. TIÊU CHÍ TRANG NHÂN DÂN**

### **10.1. Các tiêu chí thành phần:**

- **Cải tạo nghĩa trang, nghĩa địa hiện hữu:** Xác lập ranh giới (nếu chưa có); trồng cây xanh bao quanh ranh giới; trồng cây hoa và cải tạo, chỉnh trang hạ tầng kỹ thuật trong nghĩa trang, nghĩa địa. Đối với diện tích đất chưa sử dụng phải phân khu vực táng rõ ràng, phân lô mộ, nhóm mộ, hàng mộ theo quy định về diện tích, kích thước và kiến trúc mộ.

- **Xây dựng mới hoặc mở rộng nghĩa trang, nghĩa địa:** Xây dựng mới hoặc mở rộng nghĩa trang, nghĩa địa phải có quy hoạch và tuân theo quy hoạch được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt. Có quy định về diện tích, kích thước và kiến trúc mộ.

### **10.2. Các giải pháp, hoạt động cần thực hiện:**

- Ban hành các thiết kế, hướng dẫn mẫu về cải tạo, chỉnh trang và xây mới theo quy hoạch và tổ chức thực hiện trong thực tế.

- Xây dựng cơ chế, chính sách để hỗ trợ vốn cải tạo, chỉnh trang và xây mới.

- Xây dựng các quy định, quy chế quản lý nghĩa trang.

- Tuyên truyền, vận động người dân hưởng ứng.

## **11. TIÊU CHÍ MÔI TRƯỜNG**

### **11.1. Các tiêu chí thành phần:**

- **Sử dụng nước sạch từ các nguồn theo quy chuẩn:** 100% hộ được sử dụng nước hợp vệ sinh theo quy chuẩn. Bổ sung, tận dụng, cấp trữ nguồn nước mưa để phục vụ cho các mục đích sinh hoạt.

- **Thu gom, phân loại và xử lý chất thải rắn hộ gia đình:** 100% hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn (có thùng, bể thu gom rác theo 03 loại: chất thải hữu cơ, chất thải tái chế, chất thải khác). 100% chất thải rắn sau khi phân loại được đưa đi xử lý theo quy định.

- **Thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt và nước thải chăn nuôi hộ gia đình:** 100% hộ gia đình phát sinh nước thải sinh hoạt, nước thải chăn nuôi phải được thu gom, xử lý bằng công trình tại chỗ trước khi thoát vào hệ thống thoát nước chung của khu vực.

- **Thu gom túi ni lông khó phân hủy và sản phẩm nhựa dùng một lần:** 100% túi ni lông khó phân hủy và sản phẩm nhựa dùng một lần đã qua sử dụng trên địa bàn được thu gom, tập kết vào nơi quy định (có điểm thu gom).

- **Thu gom, xử lý chất thải, nước thải, khí thải tại cơ sở sản xuất, cơ sở kinh doanh, chuồng trại chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản:** 100% cơ sở có hệ thống xử lý chất thải, nước thải, khí thải theo quy chuẩn, tiêu chuẩn, quy định hiện hành; không xả trực tiếp ra môi trường.

- **Không phát thải mùi và khí bụi:** Không phát thải mùi hôi, thối, không phát sinh bụi, khí thải gây ô nhiễm môi trường.

- **Thu gom chất thải tại cánh đồng, kênh, mương, ao, hồ:** 100% chất thải hữu cơ, phụ phẩm, rác thải nông nghiệp tại cánh đồng, kênh, mương, ao, hồ được thu gom, tập kết vào nơi quy định.

- **Hệ thống ao hồ:** Phục hồi, duy trì ao, hồ tự nhiên để điều hòa môi trường sinh thái. Thủy vực tiếp nhận nước thải thường xuyên được nạo vét, cải tạo bảo đảm vệ sinh môi trường.

- **Có điểm tập kết hoặc trạm trung chuyển chất thải rắn sinh hoạt:** Có điểm tập kết hoặc trạm trung chuyển chất thải rắn sinh hoạt đáp ứng yêu cầu kỹ thuật về bảo vệ môi trường theo quy định và phù hợp với quy hoạch.

- **Có mô hình bảo vệ môi trường:** Có mô hình bảo vệ môi trường (hợp tác xã, tổ hợp tác, tổ, đội, nhóm tham gia thực hiện thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn, vệ sinh nơi ở, đường giao thông, các khu vực công cộng, cánh đồng,...; câu lạc bộ, đội tuyên truyền về bảo vệ môi trường,...) hoạt động thường xuyên, hiệu quả.

## **11.2. Các giải pháp, hoạt động cần thực hiện:**

- Tổ chức quy hoạch không gian, kết cấu hạ tầng kỹ thuật khả thi và khoa học.



- Ban hành các thiết kế, hướng dẫn mẫu, các cơ chế để hỗ trợ kinh phí cải tạo, chỉnh trang và xây mới hạ tầng môi trường.
- Đầu tư xây dựng hệ thống hạ tầng môi trường bằng các nguồn lực khác nhau.
- Xây dựng các quy định, quy chế quản lý bảo vệ môi trường, lồng ghép trong hương ước, quy ước.
- Tuyên truyền, vận động người dân hưởng ứng.

## **12. TIÊU CHÍ PHÁT TRIỂN KINH TẾ**

### **12.1. Các tiêu chí thành phần:**

- **Xây dựng mô hình phát triển kinh tế:** Có mô hình, sản phẩm nổi trội (chăn nuôi, trồng trọt hữu cơ; tiểu thủ công nghiệp; buôn bán thương mại; thủ công mỹ nghệ; du lịch nông thôn,...) có giá trị kinh tế, mang đặc trưng của địa phương.
- **Hộ nghèo:** Không có hộ nghèo theo tiêu chuẩn hiện hành (trừ các hộ nghèo không còn khả năng lao động).

### **12.2. Các giải pháp, hoạt động cần thực hiện:**

- Lựa chọn mô hình phát triển kinh tế phù hợp với tiềm năng, thế mạnh và định hướng quy hoạch, bảo đảm công khai, hợp ý dân.
- Thành lập các tổ chức có tư cách pháp nhân (HTX, doanh nghiệp, cơ sở sản xuất ...) chủ trì triển khai các nhiệm vụ xây dựng mô hình phát triển kinh tế.
- Ban hành các cơ chế, chính sách để hỗ trợ xây dựng và duy trì các mô hình phát triển kinh tế.
- Đào tạo, tập huấn, hỗ trợ người dân nâng cao năng lực quản trị, phát triển sản xuất kinh doanh; tiếp cận các nguồn lực, tiến bộ khoa học công nghệ, liên kết trong sản xuất, chế biến, tiêu thụ sản phẩm.
- Tuyên truyền, vận động người dân hưởng ứng.

## **13. HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ VÀ QUỐC PHÒNG AN NINH**

### **13.1. Các tiêu chí thành phần:**

- **Hệ thống chính trị:** Chi bộ và các tổ chức chính trị - xã hội trong sạch, vững mạnh được xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ hoặc danh hiệu tiên tiến trở lên.
- **An ninh trật tự:** Khu dân cư đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự”. Có mô hình sử dụng camera phục vụ công tác đảm bảo an ninh, trật tự. Không có vụ việc hình sự do công dân có hộ khẩu thường trú trên địa bàn gây ra.
- **Quốc phòng, quân sự:** Xây dựng lực lượng dân quân “vững mạnh, rộng khắp” và hoàn thành các chỉ tiêu nhiệm vụ quân sự, quốc phòng.

### **13.2. Các giải pháp, hoạt động chủ yếu cần thực hiện:**

- Xây dựng các tiêu chí, tiêu chuẩn cho hệ thống chính trị cơ sở; đào tạo đội ngũ cán bộ đạt chuẩn, có năng lực điều hành.
- Ban hành các quy định và thành lập, kiện toàn Ban Phát triển cấp thôn.
- Xây dựng các mô hình camera phục vụ công tác đảm bảo an ninh, trật tự bằng các nguồn lực khác nhau.
- Tuyên truyền, vận động người dân hưởng ứng.

## **14. TIÊU CHÍ CHẤP HÀNH PHÁP LUẬT, QUY ƯỚC, HƯƠNG ƯỚC**

### **1. Các tiêu chí thành phần:**

- **Quy ước, hương ước trong dân:** Có quy ước, hương ước của cộng đồng dân cư làm công cụ quản lý, điều chỉnh hành vi ứng xử trong cộng đồng dân cư, gắn việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở.
- **Chấp hành pháp luật nhà nước và quy định của cộng đồng:** Người dân chấp hành nghiêm pháp luật của Nhà nước, thực hiện tốt quy ước, hương ước của cộng đồng. Không có tệ nạn xã hội.
- **Quy chế dân chủ cơ sở:** Thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở.

### **2. Các giải pháp, hoạt động chủ yếu cần thực hiện:**

- Biên soạn các mẫu và tổ chức xây dựng các quy ước, hương ước có lồng ghép các nội dung theo Bộ tiêu chí. Lựa chọn, thành lập Tổ soạn thảo quy ước là các cá nhân có uy tín, trình độ, hiểu biết về pháp luật, phong tục tập quán truyền thống văn hóa của địa phương.
- Tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật, kỹ năng, nghiệp vụ xây dựng hương ước, quy ước cho cán bộ, công chức các ngành chức năng và Trưởng ban công tác Mặt trận.
- Tuyên truyền, vận động người dân hưởng ứng.

**Phụ lục**  
**BỘ TIÊU CHÍ “LÀNG VĂN HÓA KIỂU MẪU”**

TT	Tên tiêu chí	Nội dung	Chỉ tiêu
1	Quy hoạch và kiến trúc	<p><b>1.1. Quy hoạch:</b> Có quy hoạch chi tiết xây dựng hoặc sơ đồ không gian phát triển được cấp có thẩm quyền phê duyệt, theo nguyên tắc vừa bảo tồn, tôn tạo, phát huy những nét đẹp truyền thống, kết hợp hài hòa với xu hướng hiện đại hóa.</p>	Đạt
		<p><b>1.2. Kiến trúc:</b> Có quy chế quản lý kiến trúc, quy chế quản lý trật tự xây dựng được cấp có thẩm quyền phê duyệt.</p>	Đạt
		<p><b>1.3. Chấp hành quy định về quản lý quy hoạch, kiến trúc:</b> Không có tổ chức, cá nhân vi phạm quy định về quản lý quy hoạch, kiến trúc, trật tự xây dựng và đất đai (phát sinh mới).</p>	Đạt
		<p><b>1.4. Công trình biểu tượng:</b> Có công trình, mô hình kiến trúc đẹp, có bản sắc, làm biểu tượng, điểm nhấn.</p>	Đạt
2	Nhà ở và công trình phụ trợ	<p><b>2.1. Nhà ở chính:</b> 100% hộ gia đình có nhà ở kiên cố đạt chuẩn (theo hướng dẫn của Bộ Xây dựng tại Văn bản số 2307/BXD-QHKT ngày 27/6/2022). Nhà ở từng bước được cải tạo, chỉnh trang, xây dựng mới theo mẫu kiến trúc định hướng do cấp có thẩm quyền ban hành. Bảo tồn, gìn giữ, tu bổ nhà truyền thống là công trình kiến trúc có giá trị.</p>	Đạt
		<p><b>2.2. Công trình phụ:</b> Có bể nước, nhà bếp, nhà vệ sinh được bố trí ngăn nắp, sạch sẽ; công, sân vườn, hàng rào được chỉnh trang bảo đảm mỹ quan.</p>	Đạt
		<p><b>2.3. Tường rào:</b> Hàng rào cây xanh hoặc hàng rào khác (gạch, bê tông, sắt,...). Có thể trang trí bích họa, phù điêu,... có mỹ quan trên tường và tại các vị trí phù hợp. Ưu tiên xây dựng hàng rào cây xanh.</p>	Đạt
		<p><b>2.4. Vườn hộ:</b> Trồng cây xanh, cây ăn quả hoặc trồng hoa, rau sạch,... có cảnh quan đẹp, vệ sinh môi trường. Có sản phẩm sạch, an toàn vệ sinh thực phẩm. Có hệ thống tưới, tiêu nước. Khuyến khích ứng dụng khoa học công nghệ trong sản xuất vườn, tận dụng chất thải hữu cơ trong gia đình để làm phân bón cho cây trồng vườn hộ.</p>	Đạt
		<p><b>2.5. Công trình chuồng trại chăn nuôi:</b> Có chuồng trại chăn nuôi hộ gia đình phù hợp với từng loại vật nuôi; có biện pháp bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường (sử dụng bể</p>	Đạt

TT	Tên tiêu chí	Nội dung	Chỉ tiêu
		biogas hoặc ủ phân bằng chế phẩm sinh học,...). Không xả chất thải, nước thải trực tiếp vào hệ thống rãnh thoát nước chung. Từng bước xóa chuồng trại chăn nuôi gia súc không đảm bảo quy định về quản lý chất thải rắn nêu tại mục 2.16.16, Thông tư số 01/2021/TT-BXD của Bộ Xây dựng (phải cách nhà ở và đường đi chung ít nhất 5m và có cây xanh che chắn).	
		<b>2.6. Đánh số và gắn biển số nhà:</b> 100% nhà dân được đánh số nhà, gắn biển số nhà theo các nguyên tắc quy ước thống nhất.	Đạt
3	Hạ tầng giao thông	<b>3.1. Nền, mặt đường:</b> Được bê tông hóa, nhựa hóa hoặc các vật liệu khác (ưu tiên vật liệu thân thiện môi trường, sẵn có tại địa phương).	Đạt
		<b>3.2. Tiêu chuẩn kỹ thuật:</b> Có các hạng mục cần thiết theo quy định (biển báo, biển chỉ dẫn, chiếu sáng, gờ giảm tốc, cây xanh...). Có hệ thống tiêu, thoát nước, bảo đảm đường không bị ngập úng. Có hệ thống chiếu sáng ban đêm.	Đạt
		<b>3.3. Vệ sinh môi trường, cảnh quan:</b> Đảm bảo “Sáng, xanh, sạch, đẹp”. Trồng cây bóng mát, cây xanh, hoa ở hai bên đường hoặc phủ xanh hàng rào công trình ở hai bên đường theo hình thức phù hợp. Không có cột điện nằm trong phạm vi lòng đường. Không có các vi phạm về lấn chiếm, sử dụng lòng đường, lề đường.	Đạt
		<b>3.4. Tên, ký hiệu đường:</b> Các tuyến đường liên thôn, đường xóm, ngõ, ngách,... đều được đặt tên, ký hiệu.	Đạt
4	Hạ tầng năng lượng và chiếu sáng	<b>4.1. Hệ thống điện</b> (bao gồm hệ thống các trạm biến áp phân phối, các đường dây hạ áp, công tơ đo đếm phục vụ sản xuất, kinh doanh và sinh hoạt của nhân dân): Đảm bảo tiêu chuẩn kỹ thuật, đảm bảo chất lượng điện năng và an toàn theo yêu cầu của ngành điện.	Đạt
		<b>4.2. Cảnh quan:</b> Hệ thống đường dây điện hạ thế (bao gồm cả đường dây viễn thông, đường dây mạng,...) được thanh thải, bó gọn, không trùng võng và hạ ngầm nếu có điều kiện. Không tồn tại các điểm vi phạm an toàn hành lang lưới điện. Cột điện không bị vỡ, nứt, nghiêng; được sơn chỉ rõ tên và mạch trên các vị trí cột.	Đạt
		<b>4.3. Tiết kiệm điện:</b> Có mô hình tự động hóa chiếu sáng theo khung thời gian và điều kiện thời tiết tại các công trình chiếu sáng công cộng	Đạt

TT	Tên tiêu chí	Nội dung	Chỉ tiêu
		hoặc có mô hình hộ gia đình sử dụng hệ thống điện mặt trời trên mái nhà, hệ thống đun nước nóng từ năng lượng mặt trời.	
5	Hạ tầng thương mại	<b>5.1. Cửa hàng:</b> Có mô hình siêu thị mini, cửa hàng tiện lợi hoặc cửa hàng kinh doanh đạt chuẩn quy định.	Đạt
		<b>5.2. Điểm trung bày, giới thiệu và bán sản phẩm đặc trưng:</b> Có mô hình điểm trung bày, giới thiệu và bán sản phẩm, có thể kết hợp điểm dừng nghỉ, ăn uống, giải khát phục vụ khách du lịch,...(tùy theo điều kiện).	
		<b>5.3. Tụ điểm kinh doanh tự phát:</b> Không có chợ cóc, chợ tạm trong khu dân cư. Không bày, bán hàng ở vỉa hè, lòng đường.	
		<b>5.4. Bãi đỗ xe:</b> Có bãi đỗ xe kết hợp giao thông và thương mại.	Đạt
		<b>5.5. Quảng cáo rao vặt:</b> Xây dựng (bố trí) các địa điểm, hệ thống bảng quảng cáo dành riêng cho quảng cáo rao vặt. Tháo, gỡ, xoá bỏ quảng cáo rao không bảo đảm mỹ quan.	Đạt
6	Hạ tầng thông tin và truyền thông	<b>6.1. Hệ thống loa truyền thanh:</b> Có hệ thống loa truyền thanh hoạt động thường xuyên và các cụm loa đáp ứng nhu cầu cung cấp thông tin đến các hộ dân.	Đạt
		<b>6.2. Mạng wifi công cộng:</b> Có mạng wifi miễn phí tại Nhà văn hóa.	Đạt
		<b>6.3. Ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ xã hội số:</b> Có ứng dụng trên các nền tảng số để thông tin, tuyên truyền các chủ trương, chính sách, pháp luật đến người dân, hoặc có mô hình chuyển đổi số trong sản xuất kinh doanh hoặc quản lý xã hội.	Đạt
7	Văn hóa, thể thao	<b>7.1. Làng văn hóa:</b> Đạt danh hiệu “Làng văn hoá”.	Đạt
		<b>7.2. Gia đình văn hóa:</b> Tối thiểu 95% tỷ lệ hộ gia đình đạt tiêu chuẩn “Gia đình văn hoá”.	Đạt
		<b>7.3. Hoạt động văn hóa, thể thao:</b> Có tối thiểu 02 đội hoặc câu lạc bộ văn hóa - văn nghệ, thể thao hoạt động hiệu quả.	Đạt
		<b>7.4. Thiết chế văn hóa thể thao cộng đồng:</b> Có thiết chế văn hóa, thể thao và sinh hoạt cộng đồng (theo Quyết định số 2680/QĐ-UBND	Đạt

TT	Tên tiêu chí	Nội dung	Chỉ tiêu
		ngày 29/12/2022 của UBND tỉnh). Trồng cây xanh khu vực công cộng đạt tỷ lệ 100% để cải thiện vi khí hậu, bảo tồn đa dạng sinh học và cảnh quan.	
		<b>7.5. Bảo tồn thiết chế tôn giáo, tín ngưỡng, di tích lịch sử văn hóa, danh lam thắng cảnh, di sản văn hóa phi vật thể:</b> Đình, đền, chùa, nhà thờ được duy trì hoạt động thường xuyên. Các di tích lịch sử được xếp hạng đều được tu sửa cấp thiết, bảo quản, tu bổ, phục hồi, phát huy giá trị (theo khả năng cân đối nguồn lực); các di sản văn hóa phi vật thể được bảo vệ, gìn giữ, phục dựng và phát huy giá trị. Từng bước xây dựng, phục hồi, tôn tạo công làng kiên cố theo kiến trúc truyền thống, phù hợp điều kiện kinh tế và phong tục, tập quán.	Đạt
8	Giáo dục	<b>8.1. Phong trào học tập:</b> Có ít nhất 01 trong các mô hình “Gia đình học tập”, “Dòng họ học tập”, “Cộng đồng học tập” có hiệu quả để hưởng ứng phong trào học tập suốt đời.	Đạt
		<b>8.2. Khuyến học:</b> Quỹ khuyến học do người dân đóng góp, hoạt động hiệu quả.	Đạt
		<b>8.3. Không gian đọc sách:</b> Có không gian đọc sách trong nhà và ngoài trời tại nơi công cộng (thư viện cấp thôn).	Đạt
		<b>8.4. Phổ cập giáo dục:</b> 100% trẻ em trong độ tuổi (có đủ điều kiện sức khỏe) vào học tiểu học và hoàn thành chương trình tiểu học vào học trung học cơ sở. Không có học sinh bỏ học, vi phạm pháp luật.	Đạt
9	Y tế	<b>9.1. Tiêm chủng trẻ em:</b> 100% trẻ em dưới 06 tuổi được tiêm chủng đầy đủ các loại vắc xin theo Chương trình tiêm chủng mở rộng theo quy định.	Đạt
		<b>9.2. Tham gia bảo hiểm y tế:</b> Tối thiểu 95% người dân tham gia bảo hiểm y tế.	Đạt
		<b>9.3. Quản lý sức khỏe:</b> 100% người dân có hộ khẩu thường trú trên địa bàn được quản lý, theo dõi sức khỏe.	Đạt
		<b>9.4. Nhân viên y tế:</b> Có tối thiểu 01 nhân viên y tế được đào tạo theo khung chương trình do Bộ Y tế quy định; thường xuyên hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ.	Đạt

TT	Tên tiêu chí	Nội dung	Chỉ tiêu
10	Nghĩa trang nhân dân, nghĩa địa	<p><b>10.1. Cải tạo nghĩa trang, nghĩa địa hiện hữu:</b> Xác lập ranh giới (nếu chưa có); trồng cây xanh bao quanh ranh giới; trồng cây hoa và cải tạo, chỉnh trang hạ tầng kỹ thuật trong nghĩa trang, nghĩa địa. Đối với diện tích đất chưa sử dụng phải phân khu vực tấng rõ ràng, phân lô mộ, nhóm mộ, hàng mộ theo quy định về diện tích, kích thước và kiến trúc mộ.</p>	Đạt
		<p><b>10.2. Xây dựng mới hoặc mở rộng nghĩa trang, nghĩa địa:</b> Xây dựng mới hoặc mở rộng nghĩa trang, nghĩa địa phải có quy hoạch và tuân theo quy hoạch được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt. Có quy định về diện tích, kích thước và kiến trúc mộ.</p>	Đạt
11	Môi trường	<p><b>11.1. Sử dụng nước sạch từ các nguồn theo quy chuẩn:</b> 100% hộ được sử dụng nước hợp vệ sinh theo quy chuẩn. Bổ sung, tận dụng, cấp trữ nguồn nước mưa để phục vụ cho các mục đích sinh hoạt.</p>	Đạt
		<p><b>11.2. Thu gom, phân loại và xử lý chất thải rắn hộ gia đình:</b> 100% hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn (có thùng, bể thu gom rác theo 03 loại: chất thải hữu cơ, chất thải tái chế, chất thải khác). 100% chất thải rắn sau khi phân loại được đưa đi xử lý theo quy định.</p>	Đạt
		<p><b>11.3. Thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt và nước thải chăn nuôi hộ gia đình:</b> 100% hộ gia đình phát sinh nước thải sinh hoạt, nước thải chăn nuôi phải được thu gom, xử lý bằng công trình tại chỗ trước khi thoát vào hệ thống thoát nước chung của khu vực.</p>	Đạt
		<p><b>11.4. Thu gom túi ni lông khó phân hủy và sản phẩm nhựa dùng một lần:</b> 100% túi ni lông khó phân hủy và sản phẩm nhựa dùng một lần đã qua sử dụng trên địa bàn được thu gom, tập kết vào nơi quy định (có điểm thu gom).</p>	Đạt
		<p><b>11.5. Thu gom, xử lý chất thải, nước thải, khí thải tại cơ sở sản xuất, cơ sở kinh doanh, chuồng trại chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản:</b> 100% cơ sở có hệ thống xử lý chất thải, nước thải, khí thải theo quy chuẩn, tiêu chuẩn, quy định hiện hành; không xả trực tiếp ra môi trường.</p>	Đạt
		<p><b>11.6. Không phát thải mùi và khí bụi:</b> Không phát thải mùi hôi, thối, không phát sinh bụi, khí thải gây ô nhiễm môi trường.</p>	Đạt

TT	Tên tiêu chí	Nội dung	Chỉ tiêu
		<b>11.7. Thu gom chất thải tại cánh đồng, kênh, mương, ao, hồ:</b> 100% chất thải hữu cơ, phụ phẩm, rác thải nông nghiệp tại cánh đồng, kênh, mương, ao, hồ được thu gom, tập kết vào nơi quy định.	Đạt
		<b>11.8. Hệ thống ao hồ:</b> Phục hồi, duy trì ao, hồ tự nhiên để điều hòa môi trường sinh thái. Thủy vực tiếp nhận nước thải thường xuyên được nạo vét, cải tạo bảo đảm vệ sinh môi trường.	Đạt
		<b>11.9. Có điểm tập kết hoặc trạm trung chuyển chất thải rắn sinh hoạt:</b> Có điểm tập kết hoặc trạm trung chuyển chất thải rắn sinh hoạt đáp ứng yêu cầu kỹ thuật về bảo vệ môi trường theo quy định và phù hợp với quy hoạch.	Đạt
		<b>11.10. Có mô hình bảo vệ môi trường:</b> Có mô hình bảo vệ môi trường (hợp tác xã, tổ hợp tác, tổ, đội, nhóm tham gia thực hiện thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn, vệ sinh nơi ở, đường giao thông, các khu vực công cộng, cánh đồng,...; câu lạc bộ, đội tuyên truyền về bảo vệ môi trường,...) hoạt động thường xuyên, hiệu quả.	Đạt
12	Phát triển kinh tế	<b>12.1. Xây dựng mô hình phát triển kinh tế:</b> Có mô hình, sản phẩm nổi trội (chăn nuôi, trồng trọt hữu cơ; tiểu thủ công nghiệp; buôn bán thương mại; thủ công mỹ nghệ; du lịch nông thôn,...) có giá trị kinh tế, mang đặc trưng của địa phương.	Đạt
		<b>12.2. Hộ nghèo:</b> Không có hộ nghèo theo tiêu chuẩn hiện hành (trừ các hộ nghèo không còn khả năng lao động).	Đạt
13	Hệ thống chính trị, quốc phòng, an ninh và trật tự xã hội	<b>13.1. Hệ thống chính trị:</b> Chi bộ và các tổ chức chính trị - xã hội trong sạch, vững mạnh được xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ hoặc danh hiệu tiên tiến trở lên.	Đạt
		<b>13.2. An ninh trật tự:</b> Khu dân cư đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự”. Có mô hình sử dụng camera phục vụ công tác đảm bảo an ninh, trật tự. Không có vụ việc hình sự do công dân có hộ khẩu thường trú trên địa bàn gây ra.	Đạt
		<b>13.3. Quốc phòng, quân sự:</b> Xây dựng lực lượng dân quân “vững mạnh, rộng khắp” và hoàn thành các chỉ tiêu nhiệm vụ quân sự, quốc phòng.	Đạt



TT	Tên tiêu chí	Nội dung	Chỉ tiêu
14	Chấp hành pháp luật, quy ước, hương ước	<b>14.1. Quy ước, hương ước trong dân:</b> Có quy ước, hương ước của cộng đồng dân cư làm công cụ quản lý, điều chỉnh hành vi ứng xử trong cộng đồng dân cư, gắn việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở.	Đạt
		<b>14.2. Chấp hành pháp luật nhà nước và quy định của cộng đồng:</b> Người dân chấp hành nghiêm pháp luật của Nhà nước, thực hiện tốt quy ước, hương ước của cộng đồng. Không có tệ nạn xã hội.	Đạt
		<b>14.3. Quy chế dân chủ cơ sở:</b> Thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở.	Đạt

